

AIF  
42



# COTAB VIRGINIE

S. I. L. I. Saigon.

(Publication autorisée par arrêté du Gouverneur  
Général N° 499-N du 17 Juillet 1942)

Le Gérant : HO-VAN KY-TR



San-191



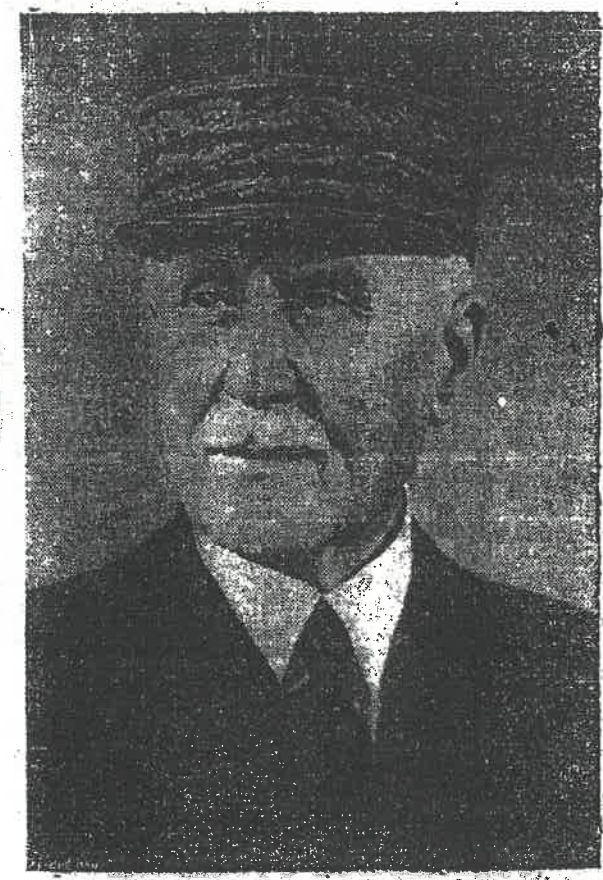
# Nam-Kỳ Tuần Báo

## Xuân Giáp-Thân 1944



- |  |                 |
|--|-----------------|
| 1. Cung hạ Tân-Xuân . . . . .            | NAM-KỶ TUẦN BÁO |
| 2. Chấn Chinh Gia-Đình . . . . .         | VÕ-HOÀNG-KHANH  |
| 3. Một bức thơ Xuân . . . . .            | TRƯƠNG-SƠN-CHI  |
| 4. Cặp dưa bầu . . . . .                 | PHONG-VŨ        |
| 5. Lời nguyện ngày Xuân . . . . .        | HƯƠNG-TRÀ       |
| 6. Cảnh chiều trời Nam . . . . .         | NGUYỄN-NGỌC-ẤN  |
| 7. Chuyện đầu năm . . . . .              | THANH-BA        |
| 8. Chứa Xuân. . . . .                    | LAC-QUAN-NHON   |
| 9. Hòa mai ngày Tết. . . . .             | THIỆU-SON       |
| 10. Một mùa Xuân Thắm . . . . .          | TRỰC-THÂN       |
| 11. Tết Paris năm ấy. . . . .            | TÂY-ĐỒ CÁT-SĨ   |
| 12. Cẩn Hột Dưa . . . . .                | KIM-ANH-TỬ      |
| 13. Toàn Giải Trí . . . . .              | C. S.           |
| 14. Bói linh và Bói không linh . . . . . | LÊ-CHI-THIỆP    |
| 15. Thi-Sĩ và Công-Dân . . . . .         | NAM-LONG-KỶ     |
| 16. Gia-chánh ngày Xuân . . . . .        | LÊ-THỊ-ẤN       |
| 17. Văn Thi . . . . .                    |                 |
| 18. Thanh-Niên và Thê-Thảo . . . . .     | N. K. T. B.     |
| 19. Độc Giả Hào-Kỳ . . . . .             |                 |
| 20. Quê đầu năm. . . . .                 | TỔ-PHANG        |

LỜI  
KHUYẾN  
CỦA



QUỐC-  
TRƯỞNG  
PÉTAIN

Hỡi người Pháp và người Đông-Pháp, chánh lúc này là lúc cần phải ~~đem~~ cất đầu lưng với nhau.

Tình Pháp-Nam hiệp nhất là điều trọng yếu về tương lai của Liên-Bang Đông-Pháp.

Hỡi người Pháp và người Đông-Pháp, các người nên nhớ rằng với một dĩ-vãng rất dài các người đã luôn luôn chung chịu cực nhọc với nhau.

Français et Indochinois, plus que jamais c'est l'heure du coude à coude.

L'Union franco-indochinoise est capitale pour l'avenir de l'Union indochinoise.

Français et Indochinois, souvenez-vous qu'au cours d'un passé déjà long, vous n'avez cessé de peiner ensemble.

(Paroles du Maréchal)



« Trót năm đã qua, mặc dầu sự khó  
« khăn dồn dập, mặc dầu sự giao-  
« thông gián đoạn, xứ Đông-Pháp nhưt  
« tâm, nhưt luật và trung-thành, vẫn bền  
« lòng theo Mẫu-quốc và quyết chia sẻ  
« mạng vận của Mẫu-quốc.

« Riêng lo lấy phận mình, về mặt  
« kinh-tế thì chỉ được phía ngoài giúp  
« đỡ một cách rất mỏng-mảnh, nhưng  
« mà Liên-Bang chịu đựng và đứng  
« đót được vẻ-vang, bày tỏ cho mọi  
« người thấy sức sanh tồn và luôn luôn  
« làm cho mọi người phải chứng nhận  
« lòng cương quyết tấn hóa và hưng  
« vượng.

« Thuở nay chúng ta chưa từng thấy  
« chi cố-gắng này-nỡ rất hạn toan và  
« rất hung-hái như vậy; thuở nay  
« chúng ta chưa từng được xem hạng  
« thanh-niên rung động, sốt-sắng mà  
« vững lời và học tập như vậy. Thuở  
« nay chưa có lúc nào mà sự hiệp-tác  
« giữa người Pháp và người Đông-Pháp  
« đi tới chỗ sâu xa trong việc làm và  
« trong phong-tục như lúc này. »

(Trích lời thông cáo của quan Thày-sư Đô-đốc  
Jean Decoux ngỏ chung thân-dân toàn xứ Đông-Pháp  
ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1944).



Jean DECOUX  
Tổng-Thống Toàn-quyền  
Liên-bang Đông-Pháp



« Ngày Tết chẳng phải chỉ là ngày  
« cùng kiến vui chơi lãng phí, mà lại  
« còn là ngày thay cũ đổi mới, để bước  
« vào con đường mới, dùng những  
« phương pháp mới, lực-lượng mới,  
« tâm-hồn mới, chí chí cũng mới mẻ.

« Hỡi dân-chúng Nam-Kỳ! Bôn chức  
« xin khuyên cả thầy nên hiểu nghĩa  
« cái Tết là vậy và lấy chủ-nghĩa Tu-  
« thân, Cần-lao, Gia-đình, Tổ-quốc  
« làm cơ-sở và mục-đích cho con đường  
« của ta sắp tiến hành trong những  
« ngày mới, năm mới và thời gian  
« mới ».

Ernest HOEFFEL  
Thống-Đốc Nam-Kỳ

(Trích bài của quan Thống-Đốc Ernest Hoeffel  
chức cho thân-dân Nam-Kỳ tại đài vô-tuyến-diện  
Saigon đêm 29 Tết năm ngoai năm 3 Février 1943)

# Cung Hạ Tân Xuân

NAM QUIL-VI vừa qua,  
âm Giáp-thần đã đến.  
Mấy hôm nay ngọn thanh-phong khỏe-khoảng rải xuân-hương, điểm  
xuân-sắc khắp cả cây cỏ nước non.

Thường thực, cái xuân của Tạo-hóa, là cái xuân gieo rắc sức phục-sinh  
cho muôn loài, con người tức nhiên cảm xúc, rồi mặc dầu không phải thi-ông  
mà nhìn qua cảnh vật thấy đều nên thơ, mặc dầu không phải chi-sĩ mà ngộ  
lại non sông thấy đều khả ái.

Cũng là người, bởi vậy chúng tôi bước vào cảnh xuân Giáp-thần, tâm  
hồn chúng tôi chan chứa mùi xuân, gan phổi động mầm phục-sinh, lòng nồng-  
nân tình hòa-hiệp. Mả vì mầm phục-sinh phơi động và tình hòa-hiệp nồng-  
nân, nên chúng tôi vừa hàn-hoan vừa tư-tư, rồi từ hồi: « Vậy chờ lòng xuân  
khoan-khoái này, có thể phủ giúp ít nhiều mà vẫn hồi cảnh xuân cho quốc-gia,  
theo trí ý của Quốc-Trưởng PÉTAINE đã tỏ với thanh-niên đó chăng? »

Vì hăng-hái hưởng ứng theo trí ý ấy, nên năm kia hiệp cùng các bạn  
đồng-chí, chúng tôi mạnh-dạn bước ra kiến-trúc một cơ-quan hành động để  
giúp bồi bổ lại nền luân-lý tổ tiên, giúp tổ điểm cho đất văn-học hap thời,  
giúp sửa đổi tâm-hồn, giúp nung cao chí-hướng, dựng tạo thanh-cảnh xuân  
vừa tốt tươi vừa đậm-ấm cho Liên-bang Đông-Pháp và cho nơi giống Lạc-  
Hồng.

Trót một năm rười rối, mặc dầu thời cuộc trắc-trở, khó-khăn, mặc dầu  
phần-lực chàng-ràng, ngân đôn, chúng tôi vẫn bền lòng nhân nãi, quyết chí  
vượt cao, chẳng có giây phút nào mà quên cái nhiệm-vụ tự chúng tôi dựng ra  
giành vác. Hôm nay sắp giã từ năm cũ, đang bước qua năm mới, chúng tôi ngó  
lại khoản đường đã qua, thì chúng tôi rất hài lòng mà nhận thấy vườn xuân  
của quốc-gia đã bắt đầu này-nỡ hoa thơm quả ngọt.

Kia những cuộc sung-bát thánh hiến, là người xây nên đạo-đức cho nước  
Nam; kia những lễ truy-niêm văn-nhơn thi-sĩ Đông-Tây, là người sáng tạo  
văn-học cho người Việt; kia những bài phổ-thông di-tích cùng lịch-sử của  
danh-nhơn nghĩa-sĩ tiền bối, là người nêu gương rúc-rờ cho đoàn hậu-lai; đó  
là những quả ngọt về mặt đạo-đức tinh-thần.

Nó những báo chí gặp nhau phản-kháng văn chương du-đương nhằm nhĩ,  
kêu thi-dục, gợi dâm-tình, nó những nhà xuất-bản lo sản xuất nhiều tác-  
phẩm bỏ lịch cho giáo-đức; đó là những hoa thơm về mặt văn-học chơn-chánh.

Vội đi vắng tốt đẹp đường ấy, chúng tôi tin chắc, tương lai càng tốt  
đẹp hơn, nếu qua năm mới, cả thầy quốc-dân năm nữ trẻ già đều hiệp-lực đồng-  
tâm mà quấy riết cái máy quốc-quá phục-hưng đã bắt đầu vận-chuyển.

Trời xuân chơi rang, mùi xuân nức-nởng.  
Chúng ta hãy đứng dậy mà cung hạ tân xuân, đứng tới cả lòng xuân của  
chúng ta để tạo thành một vườn xuân cho quốc-gia, rồi chúng ta chung hưởng,  
năm tay nhau mà ca khúc:

Pháp-Nam tâm chí hùng-cường,  
Tổ-quốc sơn hà miên-viễn.

NAM-KỲ TUẦN-BÁO





# CHẤN CHỈNH Gia đình

**B**EN xứ Irlande, có một năm kia, cách nay cũng đã lâu lắm rồi, vì lòng đố kỵ mà người ta ngược-dải và tàn-sát tín-đồ đạo Thiên-Chúa hết sức ác-độc. Các nhà thờ đều bị bắn phá tiêu-tan. Các linh-mục bị truy-tầm ráo riết. Họ phải trốn-tránh rất khổ-sở, và muốn làm lễ mi-sa (messe) họ phải lén-lần rầy đây mai đó rất gian-nan.

Kể mùa đông đến, Vào một ngày no tuyết sa quá nhiều, gió thổi quá lạnh, các linh-mục đành phải lên vào một gian nhà bỏ hoang, âm-thấp, xiêng-xẹo, dựng làm lều hằng ngày cho tròn hồn phận mình.

Bên ngoài... gió thổi càng mạnh, tuyết càng rơi, chất chồng nặng trĩu trên mái nhà dột nát. Tấm vách mỏng-mảnh của gian nhà kia đứt sức, chịu không nổi nữa, xiêu lún về một bên. Các tín-đồ đang vên lạng quì đọc kinh xem lễ, nghe rắc! rắc! liền đứng phắt dậy, nhanh trí, chia nhau chạy lại, kê chõ vách, người chõi trần.

Họ chõ như thế car-dam, mạnh-bạo và tàn-tâm. Họ chõ như thế một lòng, một ý, một kỹ-vọng: cứu cho « Cộng-thánh » khỏi phải bị thiệt-hại khi mà họ tin chắc rằng Chúa cha họ còn ra ngự đó.

Đáng-phục-thầy cũ-chỉ t'ân-tình, cao-thương của dân-người giàu lòng tin-tưởng ấy!

Đẹp thay những bức tường người, những cây cột sống, bỗng chốc dựng lên để che chở quan-niệm tôn-giáo của mình!

Gã nhà âm-thấp, xiêng-xẹo nói trên kia khác nào gia-đình của chúng ta hiện tại.

Những tín-đồ đó là chúng ta đây.

Còn quan-niệm tôn-giáo họ là tinh-thần của gia-đình chúng ta và cũng tinh-thần của nước Việt-Nam vậy.

Gia-đình chúng ta đang ở trong thời-kỳ hỗn-độn. Nói thế có phải là quá đáng chăng? Nếu ai là người tâm-thần còn chút thanh-sạch, để có thể phân-biệt phải-trái, ắt đã được thấy nhiều chứng-cớ hiển-nhiên chung quanh mình, sẽ thừa-nhận lời tôi quá-quyết.

Từ lối mười năm sau đây, một-lớp-bùn-dày tư-tướng xấu-xa để nặng trên mái nhà cổ của gia-đình, nhưng chúng ta không hay không biết.

Đã vậy chúng ta lại còn hững-hờ mở hết tất cả cửa để cho những ngọn gió toàn quan-niệm khiếp-nhược, giả-dối, sai-ngoại, lên thổi vào nhà làm mẹ hoặc lòng chúng ta, đem chúng ta vào những cõi mộng vật-chất khoái-lạc để chúng ta làm mọi suốt đời của những con quỉ bất-hiểu, loạn-luân, phóng-dàng, ích-kỷ, dâm-ô, quên thầy phẫn-bạn, sát-nhơn... Trời! làm sao ta kê hết được đám quỉ ghê-tởm ấy? Chúng đã thừa cơ trấn vào võ-sở, phá-phách khắp nhà, lớp thì treo lên cột, lớp thì leo lên kèo, thâm-cửi đến bàn thờ tổ-tiên của chúng ta, quán nó cũng tự-tiền leo lên đập-đổ mặt-tích để chúng ta không còn biết nguồn cội là đâu nữa. Đặc-thẳng, chúng lại nhấn-ràng cưỡi chế-nhạo vì đã nắm được tinh-thần than-hi-khiết và tẩn-khi càng-cường của nôi giống Lạc-Hồng trong tay đờ-bàn của chúng nó.

Máy thay, những tiếng súng nổ từ các phương trời dội tới, nhưt là những tiếng thanh cao đạo-đức của Quốc-Trưởng Pétain, đánh thức chúng ta ra khỏi giấc bùa mê.

Kìa, chúng ta hãy dụi mắt nhìn kỹ: những tấm tường vững chắc của gia-đình mà tổ-tiên chúng ta làm công-phu xây dựng từ biết bao nhiêu đời để che chở ông bà cha mẹ chúng ta cho khỏi bị những táng-nết hư hèn truyền-nhiệm, và để trong đây nung-rèn đức-hạnh cũng chỉ khi của ông bà cha mẹ chúng ta cho thập-toàn, nay bị những con quỉ kia làm lung-lay, nó sắp đổ, và sắp bị vùi sâu dưới lớp bùn nhơ-nhuốc.

Cánh nhà nguy-cấp dường ấy, chúng ta lại đánh khiếp-nhược nằm đó ngó hay sao?

Chúng ta hãy đứng dậy!

Và hãy noi gương các tín-đồ trên kia mau kết thành những tấm tường người, dựng thành những cây cột sống, quyết hiệp sức chõi sao cho gia-đình khỏi sụp đổ, để bảo-tồn những cái tinh-túy của gia-giáo với của gia-phong.

Hiện thời chúng ta hầu hết đều biết muốn cho xã-hội chúng ta được hưng-thạnh và còn mãi với non sông, Bởi thế kẻ thì hô-hào, người thì lý-luận, đủ lý-thuyết, đủ phương-cách. Thiện-ý đó nghĩ rất đáng khen và đáng hưởng-ứng. Nhưng những lý-thuyết đó, những phương-pháp kia rốt lại chỉ là phụ-thuộc của một phương-pháp vừa trình-độ của tất cả mọi

người, đều hiểm vì nó quá giản-dị và quá thiên-nhiên nên ít ai nghĩ đến cái quan-trọng của nó.

Đó là phương-pháp chấn-chỉnh lại gia-đình.

Có người nghe thế phặc ý, sẽ cãi: « Nếu con người ta ở đời mà cứ bỏ họ lo gia-đình, không dám vượt ra khỏi vòng ấy thì làm gì nên, thì làm gì giúp ích cho xã-hội được? »

Tôi xin ôn-tồn đáp:

Gia-đình không phải là bốn bức tường nham-biêm, ích-kỷ, cố-giam-hãm con người trong sự tối-tâm để làm cho con người xanh-xao, nhu-nhược, có trí óc hẹp-hòi. Không! gia-đình là bốn bức tường thiêng-liêng, hữu-hồn, ướp một mùi đạo-đức thanh-tao. Nó sẽ dĩ có để che chở chúng ta lúc còn thơ-ấu, và để ấp-nuôi chúng ta cho thành người đứng-dẫn. Bốn bức tường của gia-đình gắn-dây kiến-phản chiếu tất cả gương-tốt của dòng họ từ xưa, và treo đây những câu phương-châm xúi giục ta hăng-hái bước ra gánh vác việc nước, việc đời, giúp ích cho xã-hội, cho nhân-loại.

Xã-hội là gì? Là một đại gia-đình, là sự liên-hiệp của chúng ta với ông bà tổ-tiên đã quá khứ và đoạn con cháu hậu lai chung trên mặt đất này.

Khi-lực vững bền của một xã-hội, sự đảm-bảo chắc-chắn của vị-lai cốt ở trong cái giá-trị đạo-đức của dân-tộc xứ ấy, cốt ở trong cách-tran-dồi hanh-kiểm, cốt ở trong cách-luyện-rèn chí-khí, cốt ở trong cái ngay-thẳng của lương-tâm và cái mạnh mẽ của tinh-thần. Số đông người và sự giàu có chỉ là phần-hỗ-tức.

Mà cái giá-trị đạo-đức đó, cái cách-trau-dồ hanh-kiểm kia, cái cách-luyện-rèn chí-khí họ, cái ngay-thẳng của lương-tâm, cái mạnh mẽ của tinh-thần ấy, găm-lại đều nhờ gia-đình một phần rất to-tác.

Nếu chúng ta để cho gia-đình suy-dồi, chúng ta mang tội rất lớn đối với quốc-gia, vì cái suy-dồi của gia-đình là điếm-suy-kém và làm-nguy của tương-lai.

Vậy từ đây chúng ta hãy đồng lòng cùng nhau, cố-gắng chấn-chỉnh lại gia-đình để sao cho đầu đó có trật-tự, người trên kẻ dưới có ngôi thứ. Mỗi người: chồng vợ, mẹ cha, con cái, phải biết lo tròn-nhiệm-vụ của Trời phú-thác cho mỗi người dưới mỗi mái nhà ấm ở thế-gian.



Cung chúc tân xuân.

**Maison ĐÔNG-CHUNG**

237, rue Lagrandière 237

Saigon

Chúng ta phải kịp đem những thuận-phong mỹ-tục trở lại để gầy dựng những gia-đình thanh-cao trên một nền giáo-dục sáng-suốt, tàn-cru dung hòa, và dưới một quan-niệm xã-hội duy-nhất, giống như nhau từ Nam chí Bắc, hầu có thể « sản-xuất » được những đứa con tương-lai cường-tráng, đẹp đẽ về tinh-thần lẫn thể-chất, cùng một luân-lý, cùng một quan-niệm, cùng một lòng yêu nước, biết thương mến nhau như anh em một nhà.

Xã-hội từ mấy mươi năm trời đợi chờ ngày chúng ta thức-tỉnh.

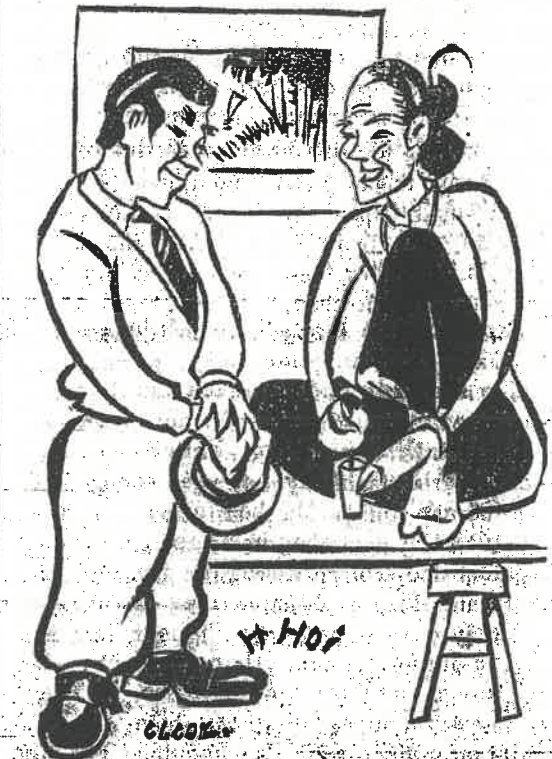
Nay chúng ta thức-tỉnh rồi xã-hội tin cậy vào trí phát-đoán của chúng ta...

Năm củ vừa qua, đem theo tất-cả cuộc đời truy-lạc.

Giỗ xuân nhe-nhàng thôi đến, đem tới một năm mới đầy hi-vọng về tương-lai.

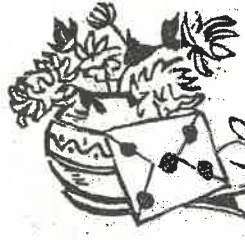
Đứng trong khói hương, trước vong-linh ông bà về thăm chúng ta ngày Tết, chúng ta đồng-thề-nguyên: từ đây chúng ta quyết cố-gắng, cố-gắng mãi để chấn-chỉnh lại gia-đình, hầu thành tựu được cái nguyện-vọng của chúng ta, là làm sao cho xã-hội được hùng-cường và còn mãi với non nước.

VÔ-HOÀNG-KHANH



— Cầu-sơ-sơn đi-mạng bác Hai-cháu bước qua năm mới. —  
— Vay sao? Thấy cháu mặt đỏ-đỏ, bà tưởng đầu nh. n đi mùa lễ-hội chớ!





# Một bức thư

Bạn thân ơi,

TUỶ chửa từng gặp mặt, song từ lâu trong vũng sân-hoạt, tâm-hồn ta đã bao phen giao-cảm, tư-tướng ta đã bao lần trao đổi cùng nhau. Vì chúng ta đã được cảm-thôn là những khách đôn-đôn, tâm giữa cõi đời, cùng chung một quan-niệm về lẽ sống. Một ngày kia, khi được nhìn nhận mỉm cười, cùng nắm tay siết chặt, ấy là ta đến cái giai-đoan san cùng của tình bằng hữu. Ngày ấy, đầu xa đầu gần, thiết tưởng ta chưa với quan tâm.

Giờ đây, xuân đã về rồi. Người trong nước đang rộn-rã đón xuân và cảnh cũng vì người mà đượm màu tươi đẹp. Giữa cảnh trời mây quang-đãng, non nước vui cười, bạn ơi! lòng tôi rung động, man-mác nỗi niềm. Tôi nhớ đến bạn nên xin mượn ngọn gió tại thân-yếu mang hồn tôi đến bạn, để đàm-luận với bạn hầu cùng nhau vạch lấy cơn sương đi.

Đường ấy, tiện-nghon ta đã tìm rồi; nhưng về sau, thiếu kẻ chăm nom, nên đã rêu phong ụ khuất. Ngày nay dấu cũ cơ hồ không còn nữa. Hẳn bạn đã hiểu, trong một khoản đại gần hai mươi thế-kỷ dân-tộc ta sống với một văn-hóa đặc-chấn, tốt đẹp, có thể ví như một tòa nhà kiên-cố, có mỹ-thuật, có trật-tự hẳn-hỏi. Nhưng lâu ngày về sau, không ai lo sửa sang, mỗi một len vào làm cho nhà ấy hư mục đi « để đến nỗi bị cơn gió bão đánh đổ bẹp xuống. Những người xưa nay vẫn ở cái nhà ấy ngo-ngác không biết làm thế nào » (1). Mà bên ngoài, gió mưa càng lúc càng to, không hạn được giờ kết liễu. Họ lạnh-lẽo, rối rít không tìm đâu được chốn ẩn thân. Bỗng nhiên, qua rặng cây ngả, họ nhìn thấy ở xa tít một tòa nhà mới, hứa hẹn bao vẻ ấm-áp êm-đềm. Họ nong-nả chạy đến đó, mong được tránh cơn gió bão. Họ chạy mãi, nhưng than ôi! lối đi rất nhiều, cây cối ngổ-ngang đầy đường, họ lúng-túng vấp ngã. Họ lại đứng đây, làm lủi chạy về hướng ấy, không ngờ rằng càng gần càng tới, đường lối càng hiểm hóc, không tìm đâu được ngã ra đi.

Tòa nhà mới kia, ví như một viên-ánh vẫn còn xa lắm ở chơn trời. Đến khi gió bão dập lặn, họ cũng mệt quá, dùng chơn lạp nghỉ. Họ ngoảnh lại quang-đường qua, nhìn cảnh nhà xưa mà lòng hăng-khương, đau xót. Trong nhà ấy, chứa ẩn bao nhiêu hảo-vật của họ, bao nhiêu kỷ-niệm êm-đềm của họ. Nơi đó, họ đã trải qua bao nỗi buồn vui, ném qua những lúc thăng trầm vinh-nhục của kiếp người. Nơi đó, đâu có lẽ nào, vẫn còn phảng phất mảnh hồn của họ. Họ nghĩ thế và bước rần, hối hận. Bây giờ, họ ví như kẻ-lữ hành kia trước một quãng đường hai ngã. Họ phân-vấn, chưa quyết phải trở lại cảnh xưa hay là đánh liều xuôi theo ảo-ảnh.

Bạn ơi! đó là cảnh trạng buồn thảm của người nước ta trong vòng nửa thế-kỷ hổ cữ theo mới. Trong một khoản thời gian dài-dạo xa lìa căn-bản như thế, tinh-thần họ bị khủng-hoảng, tâm-hồn họ bị kích-thích. Thuyết cá-nhơn khđái lạc làm mờ-trong-tri họ và bản-ngã họ vì đó mà mai-một đi. Họ sống ngang tàng, vênh-vênh vào-vào, bao giờ cũng ở-ai vui cười. Họ chửa từng nghĩ đến cái tôn-chí của đời sống họ, và bởi đó họ, không có một lý-tưởng để mà phụng thờ, một chỉ-hướng để mà đạo-đuổi. Họ sống mơ-màng như trong mộng-ảo.

Họ nong- cạn lắm, nhưng họ kiêu-ngạo lắm. Họ khinh tất cả, bài xích tất cả, chỉ đến cái tinh-thần văn hóa chơn-chánh khi xưa đã hiến cho ta bao nhiêu liệt-nữ anh-hùng, bao nhiêu triết-nghon danh-sĩ. Họ không nhớ, với nền văn-hóa ấy, trên quyền vàng lịch-sử của ta đã in lên bao trang oai-hùng, bao nét vinh quang. Họ lại đánh tâm lãnh-đạm với tiện-nghon muôn phần đáng kính, trong ấy có những anh-hùng oanh-liệt như Lý-thường-Kiệt, Trần-hưng-Đạo, Nguyễn-Huê... và những cao sĩ đã dựng nền nho-hạnh cho đám sĩ-phu xưa như Chu-văn-An, Nguyễn-bình-Khiêm, Phan-thành-Giản, Võ-trường-Toán... Họ quên rằng chính máu và óc của những đấng thiêng liêng ấy đã tô-điểm cho đây non sông này.

Bên ôi! họ khinh hết, quên hết, vì khâu hiệu của đời họ là không cần nhớ đến quá-khứ, không lo biết có ngày mai. Họ nhắm mắt trước những nhiệm-vụ nặng-nề và nhũ-mây khi nghe đến những danh-từ như gia-đình, tổ-quốc. Họ chỉ biết có họ thôi và lo cho thân-xác họ thôi. Họ sống cái đời của kẻ vong-hồn, không một giây liên-lạc với cõi tinh-thần vì tinh-thần họ gần như không còn nữa!

Than ôi! họ khác nào rừng cây kia bị gió bão đây xô, cành cội lung-lay, chỉ chực sắp-ngã!

Nhưng, cơn bão tố đã qua rồi. Cuộc sống ở-ai, không tồn-chí, không hoại-bảo, đang bị xua đuổi và một ngọn gió hồi cở em dịu thổi mát non sông. Bạn có thấy chăng, trời đất bớt ám-u rồi và ở chơn trời đã lộ dạng vài nét quang minh. Cùng với văn-chương đứng-đắn ra đời, các « Hội truyền bá chữ quốc ngữ », « trại thanh-niên » của sanh-viên trường Đại-học kể tiếp nổi lên. Và đó đây, khắp cùng đất Việt, những cuộc lễ truy-niệm và quyên tiền sung tu miếu-mộ các danh-ùnon, nổi tinh liên-lạc quá-khứ với hiện tại. Đáng đề ý nhất, đáng lạc-quan nhất là cuộc lễ kỷ-niệm đức thánh Khổng. Đó là một tiếng trống giục-giã lên đường hồi cở vậy. Tất cả những biểu-tình kia — biểu-tình trong cõi tịch-thần — đều là triệu-chứng của một thế-hệ mới sắp chào đời.

Đây là giờ phút của bạn, của những bậc hữu



Giúp thân. — Anh ở lại ít lâu để gặp một việc đã qua cho tôi nghe. — Quý vị. — Không được, tôi mua giấy xe đi có lợi, mà 12 giờ đêm nay là hết hạn.

tâm của tất cả chúng ta, phải đứng lên mà hăng-hái làm việc. Làm việc, nghĩa ta biết quan-niệm danh-từ ấy với cái nghĩa cao-thượng của nó, thế tất là phải biết quên ta để mà phụng-sự một cái gì cao quý. Cái gì ấy phải là quê hương của ta, đất nước của ta. Bấy lâu, vì đi lầm đường, ta vô tình hờ-hững với nó, khiến cho giữa cuộc tiến-hóa của loài người, dân-tộc ta phải bước chậm đi sau. Bây giờ, trong một hoàn-cảnh thuận-tiện nhờ nước pháp tạo nên, ta phải nhận lãnh cái nghĩa vụ làm người của ta. Ta hãy mau mau xua đuổi áng mây sâu — là kết quả của bình thời-đại — vơ-vẩn quanh ta, cũng như ta phải nhứt-giục từ giã cuộc đời rộn-rã phù-hoa, chỉ chực lối ta vào đường hư-hống.

Công việc của tất cả chúng ta là xúm nhau gây lại cái nền văn-hóa cũ. Nói thế, không phải một mực trở lại nền nếp xưa mà tìm được sanh-lộ. Không, ta đâu được tối tăm như thế. Ta cứ giữ « cái nền đạo-đức cũ mà tham-chước với sự sanh-hoạt đương thời, để cho tâm với trí cùng tiến-hóa, cùng điều-hòa, thì có lẽ cái đạo của thành-hiện cũng có thể sáng rõ ra được » (1) và chúng ta sẽ nhận dịch được cái ý-nghĩa của cuộc đời mình.

Ta nên hiểu « Nho giáo trọng sự chính tâm, « tu thân, nhưng vẫn lấy điều tri-trí, cách-vật « làm cốt yếu. vậy đêm Nho-giáo mà dung-hợp với khoa-học ngày nay, tưởng cũng « không phải là trái với cái tôn-chí của Khổng-« Mạnh, phải tùy thời mà biến đổi. Miễn là « lúc nào cũng giữ lấy nhân nghĩa làm gốc, « thì càng thay đổi bao nhiêu lại càng thích-« hợp với cái chủ nghĩa của Nho giáo bấy « nhiều » (Nho giáo T. T. Kim).

Tóm lại, bạn ơi! ta cũng nên hồi-tỉnh lại để « cố gắng lấy cái sở-trường của mình, và lại học thêm lấy cái sở-trường của người, thì chắc có thể dần dần gây nên cái tinh-thần tốt đẹp mạnh-mẽ, đủ làm cho ta cũng cường-thành được. Là vì một đường ta không bỏ mất cái căn-bản đã tạo-tác ra tam-tính của ta, một đường ta lại học được thêm cái hay của người, để theo thời mà biến-đổi cho thích-hợp với cái lẽ đương nhiên, như vậy thì dầu thế nào, cái kết quả về sau cũng có phần hay được » (1).

Bạn ơi! chấn-chỉnh lại tinh-thần văn-hóa cũ, đem dung-hòa nó với cái tinh-tủy của văn-hóa tây phương, là cấp-vụ của chúng ta buổi này và là con đường của thanh-niên ta đó. Ta không nên ngần-ngại gì nữa, hãy nhận-nhủ

(Coi tiếp qua trang 40)



# TRUYỆN DƯA HẦU

## KỊCH MỘT HỒI

TU DUY

Nhân vật :

Ông Phan, 50 tuổi,

Bà Phan, 55 tuổi,

Ông Huyền hám, 55 tuổi, bạn ông Phan,

Ngân, thằng ở,

Chị bếp.

Cảnh : Nhà ông Phan, ba gian. Gian giữa chừng bàn thờ ông bà, lu đèn sáng rõ, câu đối đỏ. Trước bàn thờ có một bộ trường-kỳ. Gian bên tả có một bộ sa-lông, bên hữu một bộ bàn ăn, toàn đồng cây quý. Trên vách, trên cột treo đầy tranh ảnh. Hai bên bàn thờ có hai cửa nhỏ ra nhà sau, treo màn mới. Bên bộ sa-lông có cửa lớn ra đường.

Đến 5 giờ chiều. Mở màn thì ông Phan mặc đồ mát, ngồi trên một cái ghế sa-lông, đang thắp một cái khoanh bằng rơm. Trên bàn sa-lông có một bộ rơm bừa-bãi và rớt đầy dưới gạch bóng.

ÔNG PHAN : Nghĩ có khổ không, trời đẹp, mát mẻ như vậy mà phải ngồi nhà. Mà có được ngồi không cho yên thân đâu. Lại còn phải thắp khoanh để dưa hấu. Chắc bây giờ lão Huyền đang chờ mình hút hơi ở quán «bốc». Nhưng mà thôi, một năm có một lần tết, mình cũng nên chịu bà Phan một lần cho bà vui lòng.

Lúc đó ông Huyền hám mặc đồ tussor, regate màu, cầu chì láng, vừa bước vào cửa lớn.

ÔNG HUYỀN : Làm gì mà lâm-bầm mặt mình như thầy chùa tụng kinh vậy? Sao không đi uống «bốc»? Báo hại người ta đợi mỗi mát. Mà anh làm gì đó?

Ông Huyền cúi xuống thấy cái khoanh rơm ông Phan đang thắp.

Trời ơi! hết người rồi sao mà chị Phan lại bắt anh thắp khoanh dưa hấu? Tôi nghiệp cái thân già của anh quá!

ÔNG PHAN : Thôi anh! tội nghiệp làm gì. Chỉ có một mình anh là sung-sướng. Vừa góa vợ mà nhà cửa lại có hai ba đứa con gái nó lo.

ÔNG HUYỀN : Còn cậu Hai của anh chưa về sao?

ÔNG PHAN : Để hông! Nó đợi tới giờ chót, cho nhà cửa xong xuôi hết nó mới về, đừng vợ nó khỏi làm công chuyện chớ.

Bà Phan do một cửa sau bước ra. Bà mặc áo ngắn, tay xách mấy tờ giấy hồng-điều cắt nhỏ và dài. Thấy ông Huyền, có vẻ ngỡ ngàng, bà muốn trở vào mà đã trễ.

BÀ PHAN : Kia anh Huyền! Anh lại hồi nào?

Day qua ông Phan.

— Đây, ông làm ơn bọc giấy hồng-điều hai cái khoanh rơm cho khéo.

Day lại ông Huyền có vẻ phàn-trần:

— Anh nghĩ coi, nhà đơn-chiếc khổ lòng quá. Chị bếp thì túi-bụi với tôi lo nấu nướng. Thằng Ngân thì không nhờ được việc gì. Bì vậy nên hơn năm giờ rồi mà chưa xong xuôi gì hết. Bên anh đã rước ông bà chưa?

ÔNG HUYỀN : Có lẽ rồi.

ÔNG PHAN : (Ngưng tay đốt thuốc hút) Sao lại có lẽ? Bộ anh đi chơi từ hai ba giờ chớ gì?

ÔNG HUYỀN : Anh thiệt là tri-ký...

BÀ PHAN : (Nói chần) Bì sao kịp nhà anh. Đã có cô hai, cô ba lo hết rồi; anh thông thả là phải. Chỉ có nhà tôi là đơn-chiếc, nên tôi phải cậy ông Phan thắp giùm hai cái khoanh dưa.

Nhà nê! Năm nay mất mùa dưa, nên không có dưa tốt. Tôi đi ra cảng mới mua được một cặp để chưng bàn thờ. Mà mất quá, nên không dám mua để ăn. Đành chịu nhịn.

ÔNG HUYỀN : Trước cúng sau ăn cũng vậy.

ÔNG PHAN : Nói như anh, chắc tôi phải chờ sang năm, dưa ông bà rồi mới được ăn dưa hấu.

BÀ PHAN : Bộ từ nhỏ tới lớn, ông chưa từng ăn dưa hấu? Thôi! anh Huyền ngồi chơi. Tôi chạy xuống coi chừng trả bánh-tết.

Day qua ông Phan.

Ông làm ơn mau mau một chút cho kịp tôi cúng.

Bà Phan về cửa sau.

— Ông PHAN : (Dòm theo đến khi bà Phan đi khuất) Bữa nay không được uống «bốc» thì tôi với anh uống «rhum sét» (rhum sec) chơi.

Ông Phan đứng lên, lại tú thò, mở lấy một chai rhum và 2 cái ly nhỏ.

ÔNG HUYỀN : Anh tưởng tôi nhịn «bốc» à? Ngồi chờ anh lâu lắc, tôi làm có ba cốc dờ-mi (demi).

Ông Phan đem ly và rượu lại để lên bàn sa-lông, rót rượu ra.

ÔNG PHAN : Anh thử hiệu này coi. Tôi mới tìm mua được đây. Lô-canh (local) mà cũng dễ chịu.

ÔNG HUYỀN : (Nhấp) Ừ! khá quá. (Uống cạn ly). Uống khan thì cũng hơi buồn miệng.

ÔNG PHAN : (Dòm quanh) không có gì hết! Đồ chua đồ ngọt gì bà Phan bả để dưới bếp cả.

ÔNG HUYỀN : (Dòm đĩa trái cây chưng trên bàn thờ, trong đó có vài trái quýt cọt xanh xanh). Thôi thì uống khan vậy. (Tự rót thêm uống).

ÔNG PHAN : (Nhìn theo ông Huyền biết ý). Thôi anh, tôi không dám. (Chợt nhìn lên đồng hồ ông thấy gần sáu giờ). Chết chưa! Gần sáu giờ rồi mà tôi mới thắp xong có một cái khoanh. Lại còn phải phong giấy đỏ. Thiệt là rắc-rối! (Cười cười) Sẵn anh đây, anh tiếp tôi một tay.

ÔNG HUYỀN : Anh phục rước tôi, hay là anh hối lộ tôi dâng bát tôi thắp khoanh dưa cho anh? (Nói rồi cười hi-hi, với tay lấy rơm thắp).

Ông Phan phát giấy hồng-điều lên cái khoanh mà ông đã làm xong.

Hạt ông châm - chỉ lam, thỉnh - thoảng ngưng tay, rót rượu uống. Thỉnh-lỉnh...

ÔNG PHAN : (Ngang đầu lên) À nê! Chiều nay anh ở đây ăn cơm với tôi đi. Anh về dâng cúng, có một mình, buồn chết.

ÔNG HUYỀN : Sao lại một mình? Anh có chị Phan, tôi có sắp nhỏ. Anh này mới có vài ly mà đã quên trước quên sau rồi.

ÔNG PHAN : Không! Tôi không quên. Nê! Bằng có là tôi sẽ kêu thằng Ngân chạy qua cho hai đứa cháu nó hay. (Lớn tiếng) Ngân ơi!

Một tiếng dạ ở phía sau và thằng Ngân bước ra. Theo sau là bà Phan.

ÔNG PHAN : Ngân! Mày chạy qua anh Huyền nói với cô hai đừng chờ cơm. Anh Huyền ăn cơm với tao.

NGÂN : Dạ. (Ra cửa lớn).

ÔNG HUYỀN : Thằng tên tốt quá mà đi ở đó.

ÔNG PHAN : Tên gì mà tốt?

ÔNG HUYỀN : Ngân là tiền bạc anh quên sao?

ÔNG PHAN : Anh lại dở bở chữ nhỏ của anh ra rồi.

BÀ PHAN : (Bước tới, có vẻ bất bình. Thấy chai rước còn ít và 2 cái ly, bà trừng ông Phan). Xong chưa? (Day qua thấy ông Huyền đang chăm-chỉ thắp rơm). Trời ôi! Sao ông lại bắt anh huyền làm?

ÔNG HUYỀN : (Hơi hơi say). Không sao chị Phan. Làm chơi mà. Chút xiu nữa rồi.

ÔNG PHAN : Bà gia hạn cho mười lăm phút nữa.

BÀ PHAN : Tôi nấu nướng xong rồi. Chỉ còn chờ ông dâng tôi dọn lên cúng.

Bà Phan trở vào. Hai, ông làm việc lại. Thỉnh thoảng rót rượu uống. Thằng Ngân do cửa lớn bước vào.

NGÂN : Thưa ông!

Ông Phan và ông Huyền đều giật mình.

ÔNG HUYỀN : Thằng! Lớn tiếng dữ vậy!

ÔNG PHAN : Sao?

NGÂN : Dạ, rồi.

ÔNG PHAN : Rồi là sao? Mày tiệc lời nói quá. Có hai có nói gì không?

NGÂN : Thưa, không.

ÔNG PHAN : Không có ư hử nữa sao?

Trong lúc đó bà Phan bước ra, theo sau là chị bếp bưng 1 mâm lớn lễ thờ cúng.

BÀ PHAN : Thôi, tôi cứ dọn cúng, không hơi sức nào chờ ông. Ngân! Mày làm gì đứng ở đó. Chạy xuống thêm củi, vô lễ bánh-tết cho tao.

Ngân ra cửa sau.





**ÔNG HUYỀN:** Thưa chị, xong rồi.  
Bà phân bước lại cầm hai cái khoai rom có phất giấy đỏ lên xem.

**BÀ PHÂN:** Trời ơi! sao anh làm nhỏ xiu vậy nè! Dưa của tôi mua là dưa nhưt, để lên khoai này lỏng-chồng, lần bề còn gì.

**ÔNG HUYỀN:** Tôi thất theo cái kia của anh phân.

**ÔNG PHÂN:** Đầu anh dưa coi.  
Cầm so hai cái khoai, lớn nhỏ khác nhau xa. Hơi xé-xích một chín một mười.

**ÔNG PHÂN:** Vậy mà một chín một mười. Cái mẹ cái con rõ ràng.

**ÔNG HUYỀN:** (Cười dả lả). Thôi, lờ rồi. Chị chịu phiền xài đồ vậy.

**BÀ PHÂN:** (Giận ra mặt). Không xài đồ thì lấy đầu mà xài? Ai có công đầu mà chờ hai ông làm cái khác.

(Day qua ông phân)  
— Ông làm ơn dọn cũng giùm tôi. Tôi vô lấy cặp dưa ra chưng.

Bà phân vô rồi, trở ra, hai tay ôm hai trái dưa hấu tròn, lớn.

**ÔNG PHÂN:** Bà lại dọn đây. Tôi có biết món nào để đầu. Bà để dưa đó tôi chưng cho.

**BÀ PHÂN:** Đây, mà cho khéo đa!

Bà phân lại bỏ trường-kỷ, sắp các món ăn lên bàn. Ông phân một tay ôm cả cặp dưa, một tay cầm hai cái khoai rom. Ông huyền ngồi ghé sơ-lông rót thêm rượu uống. Dưa chài lên xem thấy hết, ngó theo ông phân.

Trong lúc đó ông phân hít-hút đất cặp dưa lên hai cái khoai trên bàn thờ. Ông lại dúi thề nấp mà một trái rót ngay xuống gạch, đánh « búp » một tiếng, bẻ nát ra.

Bà phân và ông huyền, cả chị bếp đang đứng xó-ré đồ đều giựt mình.

**ÔNG HUYỀN:** (Đứng phất dầy). Thôi rồi!  
**CHỊ BẾP:** Rồi đời!

**BÀ PHÂN:** (Giận hăm-hăm đi xám-xám lại chỗ ông phân). Trời ơi! còn gì nữa. Tôi đã nói trước mà cũng không tránh khỏi. Dưa đầu cho tôi chưng bảy giờ. Còn ai bán mà mua. Bà mười lết rồi, ai cũng lo dọn đẹp rước ông bà. Khổ tôi biết chừng nào.

(Day qua ông huyền có vẻ trạch móc).  
— Anh coi đó anh huyền! xui xẻo biết chừng nào. Còn có mấy giờ nữa quả năm mới mà cũng giữ không khỏi.

**ÔNG PHÂN:** Ngó gác dòm trái dưa còn lại trên bàn thờ rồi dòm trái dưa bề dưới churen) Ông quá! Dưa đồ au, cát không mà lại ít hạt.

**BÀ PHÂN:** (Giận cầm gan). Ông còn nói nữa! Ông muốn chọc tôi điên lên phải không?  
(Day qua chị bếp).

— Chị này đừng xó-ré làm gì đó. Không đi hết bỏ đi, còn chờ tôi hết hả?

**ÔNG HUYỀN:** (Có vẻ ngỡ ngàng) không xui đầu chị. Dưa đồ là hên.

**ÔNG PHÂN:** (Chém vô) Ừ! Màu đỏ là màu tốt.

Bà phân ngoe-ngoáy đi vô. Chị bếp lo hốt sạch rồi vô.

**ÔNG HUYỀN:** Tại hồi này anh đòi ăn dưa hấu. Hay là anh cố ý làm rơi dặng có mà ăn trước.

**ÔNG PHÂN:** Anh này khéo nói. Dưa rót giập nát mà ăn cái nổi gì? Tại cái khoai của anh làm nhỏ quá nên để dưa lỏng-chồng mới rót.

Hai ông vừa nói vừa dòm trái dưa còn lại, lè lòi trên bàn thờ.

Bà phân bước ra, tay cầm 1 con dao lớn.  
Hai ông giựt mình, trơ mắt nhìn nhau.

**BÀ PHÂN:** (Còn vẻ giận) Còn một trái để làm gì. Thôi! Không chừng diện gì hết. Đem xuống xé ra cũng luôn. Để đó càng thêm gay mắt.

**ÔNG HUYỀN:** Chị nói có lý. Vậy sẵn đó ta bôi hên xui luôn. Hồi này chị nói làm rơi bề trái dưa là xui. Tôi và anh phân nói dưa đồ là hên. Bây giờ xé trái này nếu đồ là thiệt hên, còn trắng thì...

**BÀ PHÂN:** Xui chờ sao.

**ÔNG PHÂN:** (Nói bợ) Tôi chắc là đồ, vì bà phân không khi nào lựa dưa đồ. Anh Huyền, anh coi kỹ tại biệt. Dưa tròn trịa, vỏ trắng bằng, màu xanh tím, mây dốm trắng có hơi vàng vàng, chỉ rằng dưa vừa chín tới. Mà vừa chín tới thì ruột đỏ tươi, chất nạt, nhiều cát, mà không lỏng-bông.

**BÀ PHÂN:** (Có hơi dĩa) Ông được tài khéo nói. Ông công trình tôi lựa cặp dưa nhưt, đều đặn.

Bà vừa nói vừa hai tay bưng trái dưa đem qua bàn sơ-lông.

Mọi người xúm-xít quanh bà phân, cả chị bếp và thằng Ngân cũng chạy lên.

Bà phân trình-trong cắt mắt dưa, thấy trắng xát.

Mọi người ngẩn-ngờ nhìn nhau.  
Bà phân mạnh tay xé hai trái dưa.

Dưa xé ra trong ruột trắng nõn, hạt non rơi trên mặt bàn.

Mọi người trở mắt nhìn nhau.  
Riêng bà phân điềm tĩnh.

**BÀ PHÂN:** (Giảng từ tiếng) Thôi, được!

HẠ MÀN

PHONG-VŨ



**N**HIỀU người ở ngoại dương, tay xách hoa-li, mắt đảo-dắt, vừa để chọn lên mảnh đất Việt này là đã có lời phê-phán ngay về dân-tộc ta.

Lời phê-phán gắp-gáp như vậy không có một giá trị gì nên không đáng kể.

Nhưng nếu người ngoại-dương ấy đến đây để sanh cơ lập-nghiệp, có đủ thì giờ dò xét, nghiên-cứu về tâm-tính đặc-sắc của dân Việt-Nam ta, thì lời phê-phán của họ lúc ấy, dầu có đúng hay không, cũng đáng cho ta suy nghĩ, nghiên-ngẫm xem trong lời ấy có một phần sự thật nào không.

Theo lời một giáo-sư ở đây thì người mình

không có sùng-thượng những bực vĩ-nhơn bằng người nước khác.

Do những duyên cớ gì mà có câu đó?

Phải chăng là những miếu đồ nát? Hay là những đền thờ hoang-phế tan-tành mà không người tu thờ?

— Có lẽ!

Và còn cái sự im-lặng kia bao trùm ngày giờ những bực vĩ-nhơn lại còn nói nhiều hơn nữa.

Ở đây, năm vừa qua mấy nhóm văn-học và hội-tế-tự có lãnh phần trưng-tu lại những miếu mộ đương đi lần đến sự đổ nát, của các cụ Thủ-khoa-Nghĩa, Trương-tấn-Bửu, Võ-di-Nguy, Võ-Tánh.

Còn ngày giờ các bực danh-nhơn như các cụ Nguyễn-Du, Nguyễn-dinh-Chiêu, Phan-thanh-Giân, Trương-vĩnh-Ký đều có cử hành long trọng hoặc bằng những số báo đặc-biệt, hoặc bằng cách nói chuyện ở sở Truyền-thanh Saigon, lại có quan Thống-đốc Nam-Kỳ dự chứng, thì tưởng quốc-dân không ai không hay biết.

Lại nghe đâu người ta còn muốn trưng-tu lại Hiến-Trung từ hiện ở trong thành Ô-Ma (Camp des Mares) nữa.

Và riêng hai giai-phẩm « Theo dấu Cao-Hoàng » và « 25 ngày đi tìm dấu người xưa » của hai ông Thọ-Xuân và Khuông-Việt cũng đủ đánh đổ câu này của một giáo-sư ở đây: « Sự hồ-hững của người Việt-Nam trí-thức đối với những di-tích của thời qua, để lại cho các nhà sử học mai sau một mối ngạc nhiên vô hạn ».

Còn đồng-bào ta ở Bắc, cứ mỗi năm, làng nào có thờ vị cứu quốc anh-hùng nào thì đến ngày giỗ, chỉ có làng ấy giỗ thôi. Ngoài ra, mấy làng khác, tỉnh khác nào biết!

Chúng tôi tưởng một vị anh hùng cứu quốc như Trần Quốc-Tuần, một bực văn tài lỗi lạc như Nguyễn-Du nào phải là người của một làng, một tổng, một huyện hay một tỉnh, cũng phải là người của đất Bắc, Trung hay Nam, mà là người của chung giống nòi Đại-Việt.

Thế thì từ rày, chúng tôi ước mong rằng cái công việc truy-niệm danh-nhơn phải ra khỏi phạm vi chật hẹp của làng, tổng mà khởi hành cùng một lúc ở khắp ba kỳ.

(Coi tiếp qua trang 36)



Thần giớ của Thiên-dinh đón mây ông-Táo dưới trần về:  
— Chắc các anh năm nay như vật-và lắm, nên anh nào cũng lên trời đen thôi.  
Mà ông táo. — Tại ở hạ-giới khan hộp quẹt, nên nhà nào cũng giữ lửa trong bếp tối ngày.





\* Trời Nam sau trước một màu,  
 Đuộm nhuộm mưa móc, dãi-dào non sông.  
 Mặc ai lẩn-lóc bụi hồng,  
 Cảnh chiều lần bước ra đồng giải khuây.  
 Im lìm ruộng khắp đồng lúa,  
 Con người vui nghiệp, cỏ cây tươi nhánh.  
 Cội già thêm nảy chồi xanh,  
 Sờn-sơ trấm cụm, chung-quanh một vòng.  
 Gặp giờ bóng xế trời trong,  
 Nhẹ chơn một bước, nặng lòng ngàn cân!  
 Nghĩ thời trong cuộc xây vắn,  
 Biết sao mình dựng giúp phần cho ai?  
 Thâm thay! chịu số bất tài,  
 Cao xa nào thấy, rộng dài nào hay?  
 Thẹn vì cùng mắt cùng tai,  
 Mắt này như quang, tai này như bung.  
 Nhơn-cơ thế sự đâu tường?  
 Đồ-dạng nữa kiếp, ngộ-ngưng ba sinh.  
 Đã không cao bước hoan-trình,  
 Lại chưa phát mặt hiền vinh một nghề!  
 Nghĩ càng xót phận ù-ê,  
 Muốn đi ngàn tới, muốn về biếng lui.  
 Sà, bên trụ đá lại ngồi,  
 Ngần-ngờ ngó xuống, bồi-hồi thổ ra...  
 Một đoán kiến thấy lại qua,  
 Lãng-xãng trong cỏ, siêng dãi quả siêng.  
 Chờ chuyên dãi cày liền liền,  
 Một con một mảy chẳng phiền công-lao.  
 Hình xem đâu khác thu-hào,  
 Bền lòng hội-hiệp, giống nào cho qua?  
 Còn đây thơ-thần quê nhà,  
 Chỉ khoanh tay ngó bóng tà trời Nám...

May ơn trên xuống bao hàm,  
 Ra tay diu-dãi chẳng nhàm chẳng thối.  
 Dốc lòng khai tri bày lời,  
 Kia xa trước mắt một ngôi trường làng.

Vách với sắc trắng rõ ràng,  
 Phá sau xanh ngắt một hàng đũa-giăng...  
 Thường ngày thầy dạy siêng năng,  
 Phá vòng hác-âm, mở đường văn-minh.  
 Trẻ con tập luyện sân Trình,  
 Việc người chơn rỏ, việc mình chừa thông.  
 Tuy rày chẳng mấy mấy lòng,  
 Mai sau gặp hội lướt sóng đại-bàng.  
 Phá-triều giềng mối vũng an,  
 Dễ nào đem dạ phụ-phàng hồng lo?  
 Đã thương sức yếu khuông-phò,  
 Lẽ nào lại bỏ học trò tiến lên?

Vững hồng đã thấy bóng chénh,  
 Bốn phương bờ cõi thình-thình sấm màu.  
 Trên vườn-lố-xổ đầu cầu,  
 Tả-tối mái tóc, đầu đầu hình dung.  
 Như tưởng biểu ghé nói cùng  
 « Chớ lòng bạc cừu, chớ lòng hậu tấn ».  
 Gương ngày vết ngọt phân-vân,  
 Như rằng: « Tân cừu, cựu tán, lẽ trời.  
 Cựu rồi, tân lại đến nơi;  
 Công ơn dạy dỗ, tân thời như non.  
 Đã rằng phân-sự tới con,  
 Tinh sanh, nghĩa hóa, vương trôn cả hai.  
 Hề là ngựa mặt làm trai,  
 Cội cây, nguồn nước, chớ sai tấm lòng.  
 Hề là được chất thông-dong,  
 Ơn kia bảo-hộ, phải xong chữ tình ».  
 Mấy lời trân-trọng dinh-ninh,  
 Chưa xuân phút đã tách mình đầu non:  
 Hình tuy vắng, bóng hãy còn,  
 Rạng lòa một thức sáng tròn thiên-nhật.  
 Chung-quanh mây đứng thừa, đây;  
 Ít nhiều cũng dựng một vại ơn rơi.  
 Cùng nhau rục rỏ phương trời,  
 Đưa vì soi sáng ngàn đời còn trong.

Chứa chan giọt tựa nhiệm hồng,  
 Tuy mình xa cách, dễ lòng phui-pha.  
 Vững thay một chũm bóng tà!  
 Qua đêm, rồi cũng rạng loà từ phương!

Mỗi tình giảng-giải tờ vương,  
 Bỏ chơn liếp bước, theo đường lla què.  
 1 hải kêu lách-cách tư bề,  
 Khiến người lổ vãng ù-ê lấm lòng.  
 Nhớ hồi còn nhỏ thông-dong,  
 Bắt thia đi đá, thả công chạy đua.  
 Nay thì tranh-cánh hơn thua,  
 Ngọt ngon đầu cỏ, cay chua cẳng nhiều.  
 Chợt nhìn bên cánh đu-hiếu,  
 Có người vãi giống bóng chiều thân-thơ.  
 Trước mình bưng thúng no-nơ,  
 Một tay hốt vãi bao giờ chớ lời;  
 Vãi ra hột giống của trời,  
 Giúp người lẩn-khở, giúp đời gian-nan.  
 Bùn, như đầu thắm da vàng,  
 Lòng què khi-khái chẳng màng vinh-hoa.  
 Tay chài ruộng đồ nghiệp nhà,  
 Chơn phen nào khác cốt loà Nam-bang.  
 Bao nhiêu giống cũ nơi chẳng  
 Một mai trên nước rõ-ràng đơm bông...

Biết bao qui-trọng nghề nông!  
 Song người còn phải cấy trồng làm nghề:  
 Nào thương, nào ky, nào y,  
 Nhà nhà an hưởng mọi bề văn-vang.



- Ông làm Gióp-Thầy với câu khẩu-đều gì cho dân Việt-Nam?  
 - Tôi vãi Trời cho chúng ta trồng gặt một mùa bông vải.

Nhưng không bền-vững giá-hàng,  
 Thi số chó đặng thanh-nhân lệ-dân?  
 Chấn nhờ Đại-Pháp thâm-án.  
 Cầm gương bảo-hộ, nhắc cần trị-vi.  
 Trên đường vừa bước vừa suy,  
 Thân này có biết lấy chi đền bồi?  
 Nỗi mình, xét lại, hỏi ôi!  
 Bơ-vơ cảnh cháu, lối-thời cằng rùa.  
 Khác đàn vãi kẻ nói hùa,  
 Chỉ mong cây chũm, mấy vựa giúp ai?  
 Thời thời, đành phận bất tài;  
 Miền lòng kính mến, một đời chẳng hai.  
 Còn non, còn nước còn dài,  
 Gương ngọ còn rạng giống người còn lên.  
 Chúc cho cao-voi mở nền,  
 Pháp Nam hai nước vững bền ngàn thu!  
 NGUYỄN-NGỌC-ÂN.

**S**ố báo mùa Xuân này xuất bản là nhờ công phụ tài liệu chung của nhiều người, cho nên Bồn-bào có mấy lời trân trọng:

**Q**uam ơn chung các bạn văn-nhơn thi-sĩ đồng chí xa gần, đã gởi thi văn về rất nhiều, đến đổi tập báo phải lảng số trường gấp đôi số báo thường, mà cũng cũng không hết. Đầu năm mới Bồn-bào sẽ xuất bản thêm một số «Còn Xuân» và sẽ lục đăng báo số báo này những bài còn lại.

**Q**uam ơn họa-sĩ Hưng-Hội về giúp làm tranh bia và nhiều hình ảnh khôi hài; cảm ơn quý ông Tú-Duyên, Dầu và Tôn đã làm và khắc những clichés rất tinh xảo, in ở tập báo đặc-biệt này.

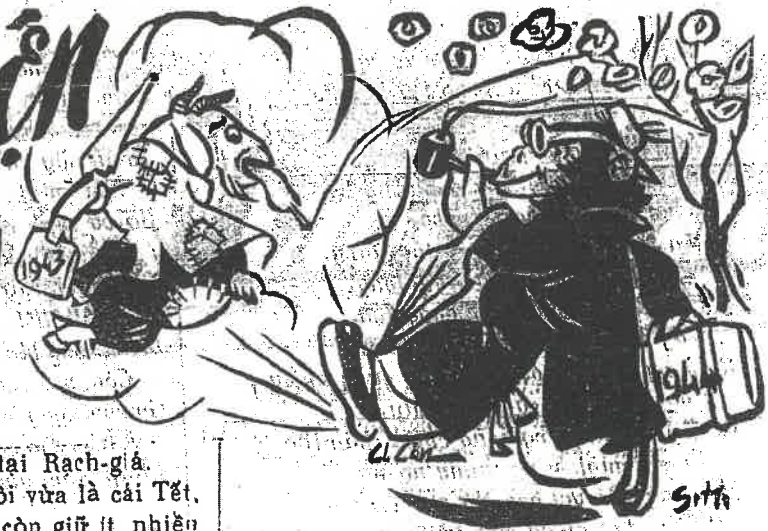
**Q**uam ơn các nhà lãnh bản báo về các nơi và đồng chí độc-giả xa gần đã hoan nghinh và ủng hộ Nam-Ky Tuần-Bào mỗi ngày mới thêm phát đại.

**C**ẢY mực thường Xuân điếm 16 công bạn, mấy lời thắm tạ, tỏ tác thành tâm.

NAM-KY TUẦN-BÀO



# Chuyện ĐAU NĂM



NĂM rồi, tôi làm việc tại Rach-giá. Tết năm ấy đối với tôi vừa là cái Tết, của một thanh-niên còn giữ ít nhiều những môn thích trẻ con, vừa là một dịp để trở lại gia đình mà lần thứ nhất tôi phải cách xa trên sáu tháng.

Sáng ngày hai mươi chạp, tôi tiếp được giấy phép nghỉ Tết một tuần-lễ, bắt đầu từ bữa ba mươi. Trọn ngày, tôi vui mừng đến làm việc không được, khiến các ông bạn đồng sở đều đẽ ý. Đêm đến, tôi không ngủ được, lòng cứ êm-dềm trong một sự sung-sướng non-nao.

Trưa ba mươi, bước lên xe đồ với chiếc hoa-li nặng trĩu những áo quần, những món quà mua cho các em, tôi cảm thấy nhẹ-nhàng, tho-thoải.

Được một lúc, bỗng một ý-nghĩ khiến tôi đâm lo. Đường từ Rach-giá đến Mỹtho thì xa, mà chạy than-lại hay trực-trắc. Nhưng tôi với xưa đôi ý-nghĩ ấy ngay, tự bảo thầm: «Cổ lệ nào!» Xe vẫn chạy.

Hết nắng nóng nực, hết màu hồng tươi-đẹp của chiều, rồi đến đêm lặn-lặn đèn-tối. Đã qua những làng-mạc có mấy cánh đồng êm-lặng vui-vẻ với lũ mục-đồng với và đặc trâu đi, đã qua những chợ nhỏ. Ôn rương màu giấy đỏ, màu bạng vải rải-rác bay phấp-phới, chen lộn với màu trái cây, màu đồ gốm. Đã khỏi bắc Vàm-cống, rời khỏi bắc Mỹ-Thuận. Và xe vẫn chạy. Tôi khoan-khoái trở mắt nhìn hai bên đường những tán cây chui vào trong bóng tối.

Tôi đang tưởng tượng đến lúc tặng cho em trai nhỏ của tôi chiếc «may bay chạy được» mà từ lâu nó ao ước và tôi mua cho nó từ hôm lễ Tết tây. Thình-lình, tốc-lực xe giảm bớt; rồi, xe ngừng hẳn.

Trên xe đã từ lâu im-lặng, nhào náo lên những tiếng «xe phanh!»... Tôi vẫn cố điềm tĩnh, ngồi trên xe mặc các hành-khách kia lần-lượt bước xuống. Tôi chỉ chăm-chú nhìn anh tài-xế lảng-lặng mở đầu xe ra sửa máy.

Đã mười hai giờ thiếu một khắc. Vẫn xóc xóc những lời phàn-nàn của hành-khách.

«Không khéo đây rồi mắc kẹt ở đây!... Năm nay chắc phải ăn Tết giữa đường!...»

Và chiếc xe vẫn nằm im!

Một giờ khuya; rồi, hai giờ. Mọi lòng, tôi bước xuống xe đi bách-hộ. Chuyến xe này là chuyến chốt, ý-nghĩ ấy mặc dầu những lời nói của hành-khách đồng đi cứ nhắc mãi nó lại cho tôi, vẫn không khiến tôi bi-quan được. Tôi không thể nào tưởng-tượng rằng tôi sẽ ở đây đến sáng, buổi sáng êm-dịu, đầu-tiền của năm mới. Tôi không bao giờ nghĩ rằng lễ chúc mừng năm mới trọng gia-đình tôi, tôi sẽ vắng mặt. Nhưng, tôi đã sốt ruột đợi-chờ. Anh tài-xế cứ hừ-hoai mãi trên cái máy xe rặc-rối.

Bỗng, xe rờ máy. Tôi sung-sướng mỉm cười, với-và bước lên xe. Một giờ hai mươi lăm, còn hi-vọng kịp. Mãi đến ba giờ trong nhà tôi mới thức dậy để làm lễ mừng tuổi.

Nhưng, đi không được năm ngàn thước, tiếng động-cơ xe lại chầm-lần như môi-mệt; rồi xe từ-từ dừng lại. Tôi đã nản lòng vì có cảm-tưởng rằng sẽ không về tới nhà.

Bước xuống xe, tôi hần-học nện gót giày trên đường. Anh tài-xế lại cặm-cui với cái

đầu máy, mở chỗ này, xem chỗ nọ ra dáng không bằng lòng.

Đã ba giờ. Vài tiếng pháo nổ rải-rác. Trong xóm xa, thấp-thoảng những ngọn đèn dầu, làm cho đêm tối trở nên linh-dộng, vui-vẻ. Tôi có cảm-giác như một mùi trầm êm-dịu thoảng qua mũi tôi. Gió mát-mẽ, dịu-dàng quá; gió đầu xuân có khác! Một cơn-trơn êm-dềm ve-vuốt lòng tôi... Thế mà chiếc xe hơi tai-ác kia nó vẫn nằm êm đó hoài!

Giờ này, ở nhà tôi, chắc mọi người đều vui-vẻ trong một bầu không-khí êm-dịu, nghiêm-trang. Mọi người thân-yêu của tôi chắc đang trông chờ, nhắc-nhở tôi. Các em tôi chắc đang áo-quần tươm-tất để lạy ông bà trước bàn thờ, rồi mừng tuổi bà ngoại tôi, cha mẹ tôi.

Chính lúc này, với một giọng âu-yếm và nghiêm-nghị, ba tôi khuyên dạy các con riêng từng người. Những lời khuyên ấy của ba tôi, bắt đầu từ năm lên bảy, tôi vẫn còn nhớ rõ; đó là những bài học rất quý-báu, rất cảm-động của đời tôi. Năm nay, nếu tôi có ở nhà, ba tôi sẽ khuyên-dạy tôi những gì? Đời tôi giờ đã khác...

Chiếc xe vẫn lì lợm nằm chính-ình bên đường, mặc cho anh tài-xế bắt đầu vung những lời thò-tục. Tôi bực-quá, đi đi lại lại, nhìn chiếc xe, nhìn cảnh-vật với đôi mắt cảm-hờn. Và, mặc kệ tôi cảm-hờn; mặc kệ tôi bực-tức, cảm-giác của Tết, của năm mới vẫn êm-dềm chung-quanh tôi, thình-thoảng mon-tròn lòng-tôi như tuồng ngạo-nghe...

«Ừ! Cậu này không về sao mà còn đi thơ-thẩn ở đây? Cậu về đâu vậy!»

Quay mặt lại thấy ông lão hỏi tôi, tôi trả lời: «Thưa ông, về Mỹtho».

Ông lão cười, nói tiếp:

«Sao không lần xuống Trung-Lương kiểm xe mà đi? Đi cách này không được thì tìm cách khác mà đi, chờ hơi-sức đâu ở đó mà đợi, cậu!»

Tôi giục mình, xem lại thì đã bốn giờ và hành-khách trên xe chỉ còn có ông lão ấy, hai chị đàn-bà với tôi. Thì ra từ đến Trung-Lương chỉ còn có hai ngàn thước.

Tôi với-và xách hoa-li, đi nước rút.

Chỉ còn có hai ngàn thước là đến Trung-Lương để có thể tìm xe mà về. Vả lại, dầu không có xe đi nữa, từ chỗ ấy tôi cũng có thể đi bộ về tới Mỹtho, về tới nhà tôi kia mà! Lại đến lượt tôi bực-tức với tôi vì đã bỏ phí ngày giờ...

Khi đã tìm được xe ngựa để về Mỹtho, ngồi trên xe, lòng tho-thoải, trí thanh-thoải, tôi mới nhận-thấy tất cả cái vô-lý, cái gàn-đồ của tôi khi tôi hần-học với con đường, cảm-giác với cảnh-vật và oán-hờn chiếc xe, với những hồi-tưởng viễn-vọng, càng làm cho tôi thêm khó chịu. Nhớ-tức để rồi cảm-hờn, cảm-hờn chỉ để làm cho mình thêm khổ. Rồi thật, tôi đã quá lẩn-thẩn!

Tôi bèn nhớ lại lời nói của ông lão: «Đi cách này không được thì tìm cách khác, chờ hơi-sức đâu ở đó mà chờ?» Tôi gật-gù suy-nghiệm, rồi tự hện: từ rày gặp một cảnh-ngộ nào sẽ không vì để nó làm cho quá xúc-cảm, mà quên nghĩ đến cách xử-sự hợp-thời. Tôi tự an-ủi rằng đó là một bài học mà tết năm này ông lão đã thay-thế ba tôi để dạy cho tôi.

Tôi về đến nhà lúc trời hừng sáng, giữa sự vui-mừng rối-rít của cả gia-đình.

Và, trọn năm qua, hơn một lần tôi đã suy-nghiệm cảm ơn ông lão gặp vào dịp Tết ấy.

THANH-BA





# Chúa Xuân

CUA Lạc Quan Thôn

## Chúa Xuân ở đâu ?

Xuân sang rồi đây chi em ơi !  
Sớm sửa chơi xuân kẻo ntra hời.  
Chín chục thiếu-quang nào có mấy,  
Kia trông con én nó đưa thoi.

Đó là bốn câu thơ của cụ Tú Xương như thấy xuân sang mà hỏi người sửa soạn. Nhưng xuân là chung cho cả mọi người, sao cụ kêu gọi chi em mà không đếm xỉa gì đến anh em nam-tử ?

Ta chớ vội trách cụ bất-công mà nên tìm hiểu cái thái-độ nên thơ của con người hàn-mã.

Xuân là một cuộc đổi mới ở thời-gian. Xuân là một cảnh sáng-lạn trong không-gian.

Xuân tới là hết cảnh đống-tàn.

Xuân tới là trăm hoa đua nở. Gặp lương-thời, mỹ-cảnh, lẽ tất-nhiên là phải nghĩ tới người đẹp ở thế-gian.

Cụ Tú không cho mình là đẹp. Cụ cũng không chịu cho bọn tu-mi nam-tử là đẹp.

Cặp mắt thi-sĩ của cụ đã nhìn thấy cái vẻ đẹp thướt-tha, yêu-điệu, rực-rỡ, thanh-tân của chị em bạn gái, nên cụ chỉ ăn-cần nhắc-nhở tới họ mà thôi.

Không có họ] thì

cảnh trời không đẹp, sắc đất không tươi, trăm hoa đâu có nở, nụ đua cười mà lòng ai vẫn lạnh-lùng-khép-chặt.

Nhưng có họ mà họ không chịu sửa soạn chơi xuân, thì cảnh đời vẫn chưa có gì là xuân-sắc.

Nếu họ quên điếm phần, tô son, quên trau-lục, chuốt-hồng, thì nhà thi-sĩ cũng có thể quên luôn nguồn cảm hứng.

Tuy nhiên xuân không phải chỉ biểu lộ ra bằng những cái rực rỡ bề ngoài.

Xuân còn ẩn-ủ những mầm sống vô tận.

Cây-cỏ điều-tàn nhờ khí xuân mà sống lại. Đời người hữu hạn, nhờ đâu mà như-loại được duy-trì ? Nói rộng ra là nhờ ông Táo-hóa. Nhưng nói hẹp lại là nhờ bạn thóa-quần.

Chị em đã làm tặng cái vẻ đẹp của ngày xuân. Chị em còn áp-ủ cả cái đời sống của như-loại trong mình.

Theo ý tôi thì chị em bạn gái chính là những bà chúa xuân vậy.

Hồi thanh-xuân các bà tươi như hoa, xinh như mộng.

Các bà gọi bao nhiêu xuân cảm, xuân tình.

Rồi tóc đổi màu, da bớt thắm, nhưng các bà đã cầu-ao được cả đoàn xuân-nữ để kế nghiệp cho mình.

(Coi tiếp qua trang 27)



## ĐOÀN-THIÊN TIÊU-THUYẾT

# Họa mai NGÀY TẾT

TU DUYÊN

Lãng-sĩ bút-dì h năm nay ăn tết lớn. Trong năm tháng trường chàng đã làm việc một cách say-mê, sít-sắng. Chàng đã cáo-thành được một cuốn sách dày 300 trang.

Chàng bán cho một nhà xuất-bản được 500 \$00 và được lấy tiền trước. Chàng đưa hết cho vợ giữ và bảo phải cất cho kỹ, chưa được xài.

Mỗi ngày hai vợ chồng đều bàn tính với nhau về cái trương-trình ăn tết.

Quả háng chap rồi. Chàng không viết gì nữa. Tối nào cũng ngủ thật sớm và đêm nào cũng có những giấc mộng đẹp ấp-ủ tâm-hồn.

Một đêm Tuyết-Vân thình-lình kêu chàng dậy và hoảng-hốt hỏi chàng :

— Hộp tiền để trong tủ anh có cất đâu không ?  
Chàng đáp « không » rồi chàng khùng ngủ nữa.

Tuyết-Vân lục-lạo thêm một hồi rồi ngồi thờ ra với dáng điệu buồn-rầu, thất vọng.

Nàng kể :  
— Số tiền của anh đưa tôi giữ, tôi bỏ chung vào hộp đồ nữ-trang của tôi. Ban ngày tôi đi nó trong học tủ. Nhưng tối đến, trước khi đi ngủ, tôi lại đem nó để dưới gối đầu giường, vì tủ này có chắc-chắn gì đâu. Vừa rồi, tôi tỉnh dậy nó ra thì k'ông còn thấy nó ở trong học nữa. Tôi kiếm h' t' ấy mấy ngày rồi, nhưng vô ích, mất rồi, mất thật rồi anh ạ.

Lãng-sĩ lắc đầu hỏi :  
— Đồ trong tủ có suy-chuyển gì không ?  
— Không.

— Mỗi lần đi chợ chia khóa để đâu ?  
— Phần nhiều là bỏ túi đem theo, nhưng cũng có ngày bị túi lủng nên để nó ở dưới gối quần-áo của em.

— Gió quần áo đó có ai sờ tới không ?  
— Chỉ những khi phải lấy quần thay cho em, họa may con Mai nó mới thấy mà thôi.

— Nhưng ở nghĩ cho con Mai lấy trộm không ?  
— Con nhỏ đó từ trước-tới giờ không để lộ ra một vẻ gì khả-nghi cả.

— Đồ trong nhà bừa bãi chẳng bao giờ mất một món gì. Tiền rơi xuống đất nó lượm được còn đưa trả. Không có lẽ là nó được ?  
— Thì ai ?

— Nhà còn ai nữa ? Con chúng ta còn nhỏ cả. Khi mấy đứa lớn đi học, khi anh đi chợ, tôi đi chợ hay mắc công-chuyện đi đâu, thì chỉ

còn con Mai ở nhà giữ em nhỏ mà thôi. Con ai vào đây nữa ?

Lãng-sĩ coi lại kỹ-cang. Tủ không vết cạy. Đồ trong tủ không đảo-lộn x'ô-bần. Hộp tiền mất, mà sách vở quần-áo còn y-nguyên.

Chàng thở dài than-nản :  
— Thôi rồi chắc nó rồi. Nhưng làm sao nó biết có hộp tiền ở đó mà lấy một cách gọn-gang quá vậy.

— Thì mỗi buổi sáng tôi mở tủ cất tiền, biết đâu nó không nhìn thấy ? Còn xâu chìa khóa, nếu nó bắt gặp trong giờ quần-áo của em thì ở nhà còn ai mà ngăn-cản nó nữa ?

— Con nhỏ gian-hùng và ghê-gớm thật !  
— Nhưng sao tôi thấy nó b'n -tĩnh quá. Nội ngày hôm nay không thấy ở nó một linh-y gì khác cả.

— Chắc có mẹ nó chủ mưu. Phải kín-nhệm để rình mò. Sáng mai tôi sẽ làm đơn thư với ông cò, xin cho người đi x'ên nhà nó họa may mới lấy lại được.

Lãng-sĩ nói vậy nhưng chàng vẫn bực-tức, vẫn buồn-rầu. Chàng tiếc cái công phu cực-khổ của chàng, nghĩ tới những nông-nổi vất-và để lấy lại những món đồ và số tiền đã mất. Có lấy lại được không ? Có lấy lại được thì lấy gì ăn tết ?

Chàng giận vợ lắm, vừa toàn rầy-la cho nó ghét, thì chàng đã thấy Tuyết-Vân trong một trạng-thái nào lòng. Nàng nằm úp mặt xuống gối, toàn-thân bất-động, hơi thở nghẹt-ngào, và hình như nàng... khóc.

Chàng thấy vậy không dám nói gì nữa, nhưng càng uất-ức trong lòng.

Một lúc lâu Tuyết-Vân mới ngồi dậy, mà buồn-rời-rợi, nàng than-thở với chồng rằng :

— Vàng bây giờ cao giá. Còn giữ được đôi bông và chiếc cà-rà là cả một cái gia-tài. Em tính nếu không có số tiền của anh thì em cũng cầm hay bán chiếc cà-rà đi để sửa-sửa cho con trong dịp tết này. Nay mất hết, mất sạch, chúng ta cam chịu đã đành. Em nghĩ em thương-hại cho tội nhỏ nhà này thật vô-phước.

Lãng-sĩ lên giường nằm mà cứ trằn-trọc mãi. Chàng nằm ở phòng ngoài. Vợ chàng nằm phòng trong với các con. Nội nhà ngủ hết duy chỉ có hai vợ chồng thình-thoảng đối-đáp nhau bằng những tiếng thở dài nào-ruột.



Chộp mắt được một hồi lúc gần sáng, nhưng nghe gà gáy chàng lật đật dậy liền.

Trời còn tối. Chàng chầm chầm đến ngồi thảo đơn thưa Cô, nhất quyết nghỉ cho con Mai l' chán phẩm mẹ nó t' u-muru; cả nh' nó đ'ôn-l'oa.

Đơn vừa làm xong, thì Tuyết-Vân cũng ra khỏi giường. Nàng nói:

Khoan đi. Chờ nó lên. Tôi dự y-l' nó thêm chút nữa, rồi sẽ t' ra nó, cũng chưa muộn. Hôm nay hết tháng của nó rồi. Nếu nó x'n thời thì nhứt-dịnh là nó.

Lãng-Sĩ tức mình gất lên rằng:

— Nhưng không nó thì ai?

Chàng mặc quần áo đang hoảng. Chàng đứng ngóng ở trước nhà rồi chàng lại vô công ở sau nhà. Sáu giờ. Sáu giờ r' r' r'. Bảy giờ. Quái lạ! Giờ này mà nó chưa lên! Thời chính bị nó r' r'. Tôi nh' l'nh' chàng đương đ'ng ở đ'ng trước, thì có bóng người vô cửa sau. Chàng vô buồng đứng ngó ra sân thấy nó cứ mặt r' r' r' r'. Rồi ch'ân rồi nó vẫn không ch'ia ngược mặt lên. Chàng nhìn nó ch'âm-c'u, nhưng sao nó cứ cái mặt xuống mũi mũi.

Thời chắc rồi. Chàng giận lắm không nói một tiếng nào, v'ân v'út xách m' ra khỏi cửa.

Lúc đó Tuyết-Vân cứ l'ui đ'ui ở trên giường, cuốn màng, đẹp chiếu và đánh t' r'c con d'ay l'ng-x'ng. Chàng mới đi chưa xa thì có đứa con lớn ch'ia theo gọi trở lại. Nó nói:

— Mã hiệu bị về.

Chàng theo về. Vợ chàng ở trên giường bước xuống, đưa ra một hộp giấy vuông và biểu

chàng mở coi. Mở ra chàng thấy còn y-nguyên, mấy tấm giấy sáng, đôi bông và chiếc c'á-r'á. Chàng dựa mắt hồi. Vợ ngoắt chàng t' ra nhà ngoài rồi mới nói:

— Tôi không muốn con Mai nó nghe thấy. Chúng ta nghĩ oan cho nó có tội lắm rồi. Hộp tiền tôi nào tôi cũng để đầu gối, sáng nào tôi cũng cất vô tủ. Nhưng có lẽ sáng hôm qua tôi quên, không cất, vì cái hộp đã trôi xuống kẹt vách và trốn ở dưới nệm và chiếu. Nó nằm ở đó mà cứ tưởng là nó nằm ở đâu, nên mới làm kinh động đến anh, xin đừng ph'ên, nghe a' h'.

Lãng-sĩ vui-v' tung-b'ng, xách túi vợ một cách nhẹ-nhàng, như có ý qu'á-trách, mà qu'á-trách thân-yêu.

Chàng vô thẳng trong bếp thấy con Mai vẫn cúi mặt mà đ'ng đẹp.

Chàng kêu:

— Mai!

Nó ng'ng đầu lên một cách

hiền-lành ngoan-ngoãn.

Chàng nói:

— Sao mày cứ cúi mặt xuống hoài vậy?

Nó cười tươi-l' h' với sắc mặt sáng ngời.

Chàng cười theo, rồi nói bằng qu'á:

— Trời ơi! Mặt con người ta sáng ngời như vậy mà nó r' r' ra oan-u'ng.

Con Mai không hiểu chữ nó nói gì, cứ ng'ng-ng'ng cười h'oi.

Chàng đưa tiền bảo nó đi mua hũ-t'au về cho cả nhà ăn.

Nó đi rồi, chàng nói với vợ:

— Thế là năm nay ta còn tết, và tết của ta sẽ vui-v' tung-b'ng.

Trước đây ta chỉ nghĩ đến chúng ta và con của chúng ta. Nay ta còn nghĩ thêm đến một người khác nữa. Đứa ở trung-t' n của ta, ta bỏ quên nó mãi mà ta cứ nghĩ b'ay cho nó hoài.

Con Mai cũng sẽ được ăn tết một cách đặc-biệt. Con Mai sẽ có một bộ đồ mới và sẽ có một số tiền đem về mừng tuổi cha mẹ nó.

Tuyết-Vân tuy một đêm không ngủ, nhưng nét mặt đầy h'ân-hoan.

Nàng liếp lời ch'ng:

— Anh nói vừa ý em lắm. Chúng ta sẽ bỏ ra năm chục đồng cho con Mai ăn tết.

Tết đến con Mai vui-v' lạ-thu'ng. Nó chưa bao giờ được chủ nó từ-t' và ân-c'au với nó như năm nay. Trong bộ đồ mới may, mặt nó tươi thêm, sáng thêm.

Nó cười hoài mà chủ nó cũng cười hoài.

Ngày mừng một Tết L'ng-sĩ hỏi Tuyết-Vân:

— Sao nhà mình năm nay không có hoa?

Tuyết-Vân đáp:

— Có chứ! Mình có một cây Mai tươi đẹp, nó tô-đ'iem cho nhà mình rồi, còn cần gì hoa nào khác nữa.

L'ng-sĩ vui-v' quá, cao hứng nói rằng:

— Ai bảo là ở đời không có hạnh-phúc. Thì đó hạnh-phúc của mình chính là do ở cái hạnh-phúc mình tạo được cho kẻ khác. Cần gì phải là triệu-phú. Miễn là mình biết ng' xuống những hạng người hiền-l'nh, chất-phác, nghèo khổ hơn mình. Mình chia s'ót cho họ một chút ít của mình mà thôi. Họ sẽ vui sướng dào-đ'ể. Mình thấy vậy mình cũng thỏa-m'ân vô-c'ng. Bớt ích-k'ỹ, lòng sẽ bớt kh'á-kh'ân. Yêu-m'ên và giúp đỡ mọi người, đời sẽ đầy xuân-sắc.

THIẾU-SON

# MỘT MÙA XUÂN THẨM

M ỒI một mùa xuân mỗi khác. Không làm sao tìm lại trog cái Tết năm nay những nét yêu kiều của một Nguyễn đáng vừa qua.

Những cảnh nên thơ.

« Cỏ non xanh rợn chơn trời »,

« Cảnh liê trắng điểm một vài bông loa » hay

« Dưới cầu nước chảy trong veo »,

« Bên cầu lơ liêu bóng chiếu thướt tha »

Hình như mơ l'ân trong màu nắng in'oi,

Noa nước cũng đổi sắc, thơ vẫn cũng

chuyên diêu, thay tình.

Và bây giờ, khi mùa xuân đến, thi-nhơn

không còn hương-l'ng một cách lại-g'eo, thơ-ơ.

« Mùa xuân ai khéo vẽ nên tranh »

mà h'oa h'ực hơn, tr'ng tr'ng hơn

« Bất gặp mùa tươi én r'ân r'ây »

hay ch'âm ch'ĩ y-t' và đa-l'nh

« Lu'ng đất thơm hương, mùa mới d'ay ».

Tao nhưn ngày qua chỉ t'ich ở trong vòng

cảm xúc cũ, b'ân b'iu với hình ảnh tru-truyền,

không nó v'út mạnh những di tích ngàn xưa.

C'ng vẫn h'oa l'ân giữa nhịp điệu thành b'nh,

v'oi

« R'êm liêu liu-lo oánh h'ót gió »,

« Dầu h'oa ph'p-ph'oi bướm ch'âm hương »

« Mai ấp v' h'oa l'ng tuyết »,

« C'úc l'ng hương nguyệt th'au r'êm thưa »

R'ng hay thi thật là hay, cái hay của văn

hoa đ'eo g'ot, cái đẹp của đối-ch'ũ l'ua l'oi.

Nhưng nó thiếu v' tự-nhiên, nét dịu dàng, như

« Sáng hôm nay sương tuyết tỏa mờ mờ »,

« Như hương khói đ'ng đầu cầu-m'ái r'á »

thiếu sự thanh-thiệt, niềm cảm xúc sâu xa và

manh mẽ.

« Đêm say không khi say nồng »,

« Nghin cây mở ngọn, muôn l'ng há-ph'oi ».

Nó nghiêm trang quá, không mơ-m'ng, ẻo

l'á, thanh-xu'ân bằng.

« Đêm vừa nhẹ, gió vừa m'ơn »,

« Cây chen nh' nguyệt, trái vườn bông xanh ».

Nhưng đến khi tự-nhiên, thì nét thi'et t'c

lại quá thi'et th'á đến lạnh-l'ng, đạo-m'ạo:

« Từ lịch kêu vang ba tiếng pháo »

« Nguyễn liêu cao ngất một gang n'eu »

« Đi đ'et ngoài sân tràng pháo chuột »

« Trang hoàng trên vách bức tranh gà »

« Một kh'óm th'ũ tiên năm b'ay trời »,

« Xanh xanh như sắp th'p th' h'oa ».

Không dám n'ng n'iu với hương-xu'ân,

c'ot nh'á ấp y'eu l'ân nắng ấm. Bây giờ thì nhà

thơ l'á l'oi, bạo d'ạn hơn nhiều.

« Có những h'oa đào hé l'á l'oi »

« Cảnh t'ơ bi'ng bi' t' lá xanh cười »

« Đ'oi ch'âm th'ũ th' h'oi An ái »

« Mu'ôn-v'ạn h'oa l'ng nở khắp nơi ».

« C'úm h'oa đào say s'ua vừa mới nở »

« Như h'ũ tiên nga b'ng th' h'oi th' h'oi tiên »

Cho đến nỗi u-bu'ôn, nỗi nhớ nhung cũng

ch'ỉ ph'oi ph'ot, mơ h'ồ, không được tràn tr'ể

b'oc l'ò:

« Thành th'ót mùa xuân ướt m'ái nhà »,

« Gió đông g'oi khách nhớ người xa ».

Nhà thơ không mở rộng lòng, không chịu

ch'ò người đời thấy thi'et tâm sự, không sâu-lai

l'ng đ'ể có thể, khi gió về lay đ'ng ch'ôm h'oa,

« Tr'ng người trong chốn xa xăm ấy »,

« Không biết vui buồn đón gió xuân ».

Hay ù đ'ot giữa mùa tươi, thanh-th'ở nỗi

ni'êm trước ly-r'uo'c tết:

« Em đi đ'et mộng cùng người »,

« L'á l'oi xuân một l'oc trời riêng ánh »,

Cái tình bị ngăn đ'ón, giữ gìn. Có cho hay

ra thì cũng đến nồng n'ân ch'ng m'ực:

« S'âm s'ua chơi xuân-k'eo n'ua ho'ái »,

« Ch'ín chục th'ieu quang nào có m'ây ».

« Kia xem con én nó đ'ra th'oi ».

Hay lưu-l'uy'ên b'ng tình thì cũng ch'ĩ:

« Ta r'oc gì đ'ược mãi như thế »

« Xuân một kh'ắc đ'ể nghìn v'ng đ'oi ch'ác »

Bao giờ thì sĩ cũng gi' về ngh'iem trang

c'ua ch'iec áo dài, cây viết l'ng. Không y'eu

đ'ương h'au hái, manh mẽ đến cái nhi'et đ'ộ

thi'et th'á: (C'ot li'ep qua tr'ang 24)





**M**AY bữa nay, ở nhà Đông-Pháp học-xã có vẻ nhộn-nhàng, xuống nhà ăn, vào phòng sách, đi đến đâu cũng nghe người ta nói về chuyện ăn Tết. Hình như năm nay học-sinh ở đây sẽ bày cuộc ăn Tết rất long-trọng, sẽ có khiêu-vũ sáng đêm, có nhiều cỗ đào chộp bông trừ danh, và nhiều nhà tại mắt Kinh-dô đến dự.

Hắn đây là một dịp hiếm có cho tôi quan sát nhơn vật ở Paris. Tôi đến đây đã mấy tháng rồi, nhưng ngày hai buổi chỉ biết đến trường học rồi về phòng trọ, chờ chưa quen biết với ai nhiều. Mà nhà Đông-Pháp học-xã ở đây là nơi tụ họp những phần tinh-tú của thanh-niên Việt-Nam; mà Paris là một thế-giới huy-hoàng, có đủ ngàn hình muôn sắc.

Hôm ấy, trưa thứ bảy tôi ở quán cơm về, vừa qua khỏi nhà học-xã Họa-Lan, ngẩng đầu lên, đã thấy nơi nhà trọ chừng dọn là mắt. Trên cửa sơn có một tấm vải trắng viền xanh đề chữ đỏ: « Fête du Tết », và dưới có hàng chữ nhỏ: « Năm canh xuân mộng ». Hai bên có cặp tàn thêu cẩm trên đuôi hai con rồng đã giữ cửa. Vào nhà đã thấy nơi khoản giữa một chiếc bàn đồng to trổng đề bên cạnh một cái sập đỏ chần quý. Trong phòng khách, tấm màn nhung đã kéo về một bên, bày mấy tấm chàm hồ-vân và hai hàng cột sơn son phết vàng hực-hực, chiếu bóng trong râm nhà đánh sập lạng ngời. Có lẽ các môn ấy đã làm la mắt các cô thiếu nữ Paris; và nhờ đó mà những cuộc khiêu-vũ ở đây đã được kết quả mỹ mãn. Trên tầng lầu thứ nhất, thấy bày một cái bàn dài trải khăn và bên trong có vài anh học-sinh đang lo dựng mấy cái giàn để cái nón và áo-lạnh của khách đến dự lễ.

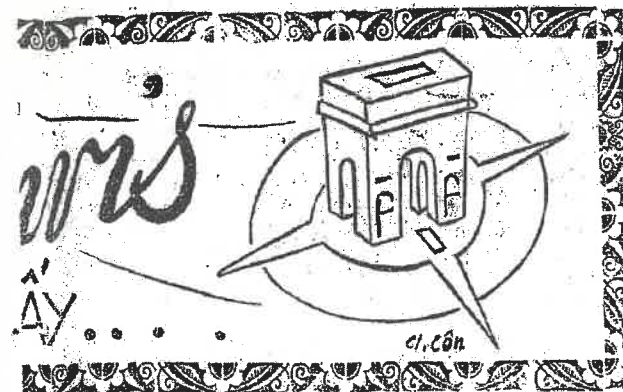
Tôi còn đứng ngấm ngấm, bỗng gặp người bạn cũ, anh Nguyễn-văn-Tĩnh về vai tôi và nói: « Anh Cát bữa nay anh còn đi học nữa sao? Hãy nghỉ cho khỏe đi; tối nay tôi sẽ giới thiệu cho anh hai cô gái Ba-lang đẹp lắm, anh sẽ nhảy với họ ». Tôi mỉm cười và tự nhiên nghe trong lòng nôn-náo, rộn-rục, như thấy hiện ra dưới bóng đèn mờ tỏ bao nhiêu hình ảnh đang nhảy múa quây cuồng... Vào khoảng chín giờ tối quang cảnh trước nhà học-xã đã bắt đầu náo nhiệt. Cả bốn tầng gác như hừng dấy những khúc nhạc tung-bùng từ dưới đưa lên. Trước cửa hai ngọn đèn sáng choang rọi ra đến ngoài đường lớn. Bên trong một đoàn học-sinh y-phục chỉnh-tề, đứng chờ tiếp rước khách ngoài đến dự lễ. Có anh mặc quốc-phục: khăn đóng, áo tổ tày; anh chủ-tịch ủy-ban



cuộc lễ — người bé thấp — mặc áo « habit » lượt-bượt. Nhiều người có gắn một cánh hoa trắng trên hầu áo, và anh nào cũng mặt mày sáng rỡ, diễm nụ cười thắm tươi, đứng trời hơn mấy câu học-sinh, một vị to lớn đeo kính, ba chòm râu đen: ông De B. Giám-đốc nhà Đông-dương Học-xã.

Mấy khúc nhạc vang lừng như thúc giục khách phong-lưu mau bước. Dòm ra cửa, đã thấy lũ-lượt mấy lớp-sông người: màu đen muốt lẫn với màu xanh, trắng đỏ, hồng. Mùi hương phảng-phất dịu-dàng, về ngọc nhơn-nở quện rú. Điệu « valse lente » đã trôi: trong phòng khách nhuộm màu trắng bạc, từng cặp ôm nhau xoay tròn: khi mau, khi chậm, khi tôi thì lui, mấy vật áo phất-phơ nhấp-nhàng. Tiếng đàn kèn vừa dứt, tôi gặp anh Tịnh đi lui với hai cô trông rất mạo-mã. Anh Tịnh kêu lại giới thiệu: « Đây là cô Marcelle và người em — cô Stéphanie. Bây giờ tôi chờ anh lại đứng mời anh khiêu-vũ với hai cô ấy ». Tôi cúi đầu chào, rồi để ý xem trộm: cô Marcelle người mảnh-khảnh, cặp mắt rất sắc, vẻ mặt có hơi tự kiêu. Cô Stéphanie thấp hơn, vẻ mặt thật-bà, có cái nụ cười hiền hậu. Tôi xin phép cô Stéphanie khiêu vũ lượt sau.

Một chấp-thầy nhiều người tụ lại phía trước cửa, tôi cũng lên lối đến xem. Bỗng gần ông Giám-đốc học-xã, một ông tuổi đã già, mà trông còn linh-hoạt; đầu sới, mặt tròn, không râu: ông A. S. Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa. Kế đó một người thấp hơn, râu tóc đều bạc: ông B. de la B., cựu Thống-đốc Nam-kỳ. Ông Giám-đốc giới thiệu các sinh-viên có mặt tại đó: anh Hoàng-Thu học-sinh trường Cao-đẳng bá-nghệ (Ecole polytechnique); anh Phạm-văn-Kiểm, học-sinh trường Cao-đẳng Sư-phạm; anh Philippe Trần-bá-Hỷ, bác-sĩ y-khoa; anh Nguyễn-văn-Lân kỹ-sư trường « Centrale »;



anh Tôn-thất-Cang học-sinh trường Luật... Ông Tổng-trưởng Thuộc-địa bắt tay từng người và để nhiều lời khen tặng.

Thình-linh nghe phía sau dãy hành-lang một hồi trống gióng oai-nghiêm. Tiếng đàn nhạc dứt bản và mỗi người đều để mắt nhìn. Có tiếng loa nói vọng lại: « Mời quý ông, quý bà hãy xem cuộc xuất-hành của một vị đại-thần thời xưa ». Tức thì một hồi pháo nổ ran, kể có tiếng trống gióng ba hồi với tiếng khánh ran-ran. Phía sau dãy hành-lang chầm-chầm đi đến hai tên lính nạt đường và một vị quan võ mặc cẩm bào mang gươm, nghiêm-nghi. Sau đó có hai người khiêng kiệu, trong ấy ngồi chễm-chệ một vị quan râu bạc, áo nỉ áo rờ-ràng. Mỗi người đều gò lại xem; có người chưa rõ, thấy vị quan tướng là đóng trò « Ông già Noel » giàng thế...

Tôi còn đứng với các bạn, nghe trong phòng khách, vỗ tay vang ra. Người ta nói chuyện với nhau rằng có hai cỗ đào chộp bông mới lại. Tôi chen vào thấy mọi người đứng bao chung quanh hai cỗ dong-dây cùng mặc áo dài trắng lạng mịn, bày hai cánh tay trong trâm-nôn-nà. Một cỗ mặt tròn, tóc vàng lợt, cổ đeo nhiều lớp chuỗi trân châu: cô Florelle. Một cỗ mặt dài, tóc vàng như tơ, cổ đeo một chuỗi chuỗi ngọc thạch: cô Lisette Lanvin. Cả hai đều cười nói vui-vẻ, bày hàm răng trắng như ngà. Anh chủ-tịch ủy-ban lại xin một người trong hai cỗ hát một bài để kỷ-niệm cuộc lễ. Sau một hồi do-dự cô Florelle đứng lên trên sập trong phòng khách hát bài Valse « Qui j'aime » (Tôi thương ai?); cô hầu đàn lica điếu:

« Qui j'aime ? Probleme !  
Je ne sais moi-même.  
Mon cœur est bohème »

Tiếng trâm-trêu, giọng du-dương, khiến mọi người đều im-lặng đứng nghe, và để mắt nhìn xa như buồng tâm-hồn theo cõi mộng. Sau bài hát, anh chủ-tịch ôm lại tặng mỗi người

một bó hoa và nói nhiều lời cảm tạ.

Bây giờ trong ngoài đều chật nức, kể đứng người ngồi. Thình thoãn có tiếng vỗ tay và tiếng cười rộ. Xem lại là anh Nguyễn-văn-Chấp đang làm trò với mấy cô khiêu vũ da đen. Mỗi khi dứt tiếng đàn người ta ở trong phòng khách kéo ra lớp đi xuống dưới nhà ăn; lớp đi ra trước sân đồi gió. Dòm theo cửa sổ thấy từng cặp dắt nhau qua lại trên sân trắng, hoặc cùng ngồi trên ghế đá chuyện trò. Anh đèn hồng dợt đôi xiêng qua mấy nhánh tùng non, càng làm tỏ vẻ giai-nhân khả-ái.

Tôi xem đồng hồ đã quá mười hai giờ khuya. Từ trước đến giờ tôi và cô Stéphanie có hề thân-mặt và tôi nghe như đã cảm nhiều vì duyên thâm kiếp của cô. Bây giờ phải mời cô đi giải khát với tôi; chờ cô ngồi nói chuyện suông sao phải. Tôi kiếm mời anh Tiah và cô Marcelle, rồi cả bốn chúng tôi đồng theo dãy hành-lang xuống gian phòng bàn đồ mát. Đến nơi đã thấy người ta tập-nạp cười nói vang rền: người nào cũng gương mặt đỏ hồng, cặp mắt sáng ngời lạng lạng. Từ trong bay ra mùi chiên xào, mùi nước-mắm trộn lẫn mùi rượu, mùi khói thuốc nực-nồng. Bên cạnh cửa sổ, anh chủ-tịch đang thết-dãi hai cô Florelle và Lisette Lanvin.

Trong kia ông giám-đốc De B. đang ngồi ăn chả giò uống Champagne với một bà lối 30 tuổi, vẻ mặt hiền-hậu và thông-minh. Người ta cho biết đó là bà Chr. F. — tức gia-viên kiều-thuyết « Homme jaune, femme blanche » cả lúc trước có làm giáo-sư ở Hàng. Tôi vừa ngồi xuống với mấy bạn, thì thấy người của bước vào hai thiếu-nữ Việt-nam vẫn mặc áo dài xanh bông bạc; hai chị em cô Henriette và Madeleine Trần đang lưu-học ở Paris. Theo sau hai cô, có anh Nguyễn-văn-Bình và anh Nguyễn-hữu-Bân, vốn người trong thân-thuộc. Hai cô có vẻ mặt kín-dào diễm-nhiên khác hẳn với những nét hàn-hoan của mấy cô gái Pháp.

Trở lại phòng khiêu-vũ, tôi thấy mọi người đang tụ lại im-lặng đứng nghe. Trên sân-khấu anh kép Bayfield Evans đang hát mấy bài bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Anh hát và ra điệu-bộ như kêu gọi, nhiều mối cảm-thúch, khiến mọi người cũng say-mê ngây-ngất. Tiếng vỗ tay ngời-khen vừa dứt, thì điệu đàn Ta-go đã bắt đầu thốt-lên. Tôi để mắt nhìn kiếm người quen, chợt nghe bên tai một giọng thanh-tạo êm-diệu: « j'ai perdu depuis uné heure mon cavalier annamite » (Đã hơn một giờ rồi tôi lạc mất người bạn An-nam của tôi). Tôi dạy lại thì thấy bên tay trái một gương mặt thanh-kỳ với cặp mắt trong xanh như nước biếc. Tôi nhẹ-long xao-dộng, thắm vớc được biết mình làm thế cho người bạn An-nam kia!

Gặp cô Stéphanie lại từ-giã tôi ra về với người chị. Xem đồng hồ đã quá ba giờ khuya. Tôi tổ đầu-miên-tiêu và xin phép đưa cô một quãng đường. Lúc trở về tôi đi ngang qua phòng cất nón và áo lạnh. Gặp anh Công đang



choán áo cừu cho cô bạn của mình. Tôi rất vui mừng gặp lại người con gái có giọng thanh-tao lúc này. Tôi lại nói chuyện với anh Công và hồi cô đã tìm được người bạn Annam chưa. Cô mỉm cười, hàm răng trắng như ngọc. Hồi chuyện mới biết cô tên Yvonne Landry đang dự-bị thi vào trường « Âm-nhạc Paris ». Điều ấy cũng chẳng lạ gì đối với một người có thanh-âm ấy và dung-nhan ấy.

Đêm đã khuya, khách tan ra về hơn một nửa. Tiếng đàn kèn nghe như kèn phèn hàn-hồi buổi đầu, mà như có vẻ thiết-tha hơn. Tôi nghe trong mình đã mỏi-mệt và ngó vào phòng khiêu-vũ chẳng còn thấy lý-thứ gì. Thấy chẳng họa có những cặp đũa-dĩa đang óm nhau quây-quần, hoặc những đôi uyên-ông đang thị-thẩm trong bóng tối! Thôi, ăn Tết như thế kẻ cũng đầy đủ lắm rồi; xin nhường những giờ phút cuối cùng này cho ai kia hưởng tận. Tôi về phòng trên tầng gác đóng kín cửa sổ quyết ngủ một giấc dài cho đến trưa. Nhưng tiếng đàn kèn vẫn-văng cứ đưa lọt vào tai, gọi lại biết bao hình ảnh yêu-kiều với những nụ cười hữu-duyên, những tiếng nói trong trẻo!

Ấy đó, tôi mới có dự cuộc vui lần đầu ở Paris, mà hình như đã bị rú-rẻ âm-ảnh. Trách nào đồng-bào của tôi ở đây đã lâu năm mà không say đắm cảnh phồn-hoa, không vấn mình vào chốn « năm canh xuân mộng », mặc dầu khắp nơi nạn kinh-lũ đang vây-vò!

Ngày nay, phần nhiều bạn học của tôi đều về xứ; ông trưởng-sư, ông bác sĩ, ông chủ sở, ông chủ trường... mỗi người đều có một địa-vị khá-quan, có vợ đẹp con ngoan, vui vẻ. Nhưng giữa lúc đồng-bào đang nhộn-nhip đón xuân về với tiệc trà chén rượu, chắc có người cũng thôn-thức âm-thầm, khi nghe ai thỉnh-linh nhắc lại buổi ăn Tết ở Paris năm ấy.

Anh Jean! anh Jacques! cô Yvonne! cô Stéphanie! Trong chớp mắt, tôi thấy lại các bạn-bên kia góc trời tây với sắc-phục, với dung-nhan thuở nọ. Nhưng đã mấy năm xa cách, hiện-thời các bạn ra thế nào? Kia đường Jourdan, kia nhà Đông-Pháp học-xá, kia sân sân-trắng, kia ghế đá dựa bóng tùng xanh; cảnh vật như còn chưa nặng hờn xưa, mà người nay đã trải qua mấy phen biến đổi! Tiếng nói cười đầu nghe nữa, bóng qua lại đã bất im. Trách ai bày cuộc đảo-diễn, khiến cảnh nhớ người ư-rũ!

Tôi xin gió lạnh đừng hiu-hắt thổi, lá khô đừng lá-tá rơi, vì mỗi lần nó nhắc lại cảnh đồng-tàn, là mỗi lần tôi nhớ Tết ở Paris là mỗi lần tôi bùi-ngui thương-tiếc cuộc đời tươi trẻ của tôi nơi đất Pháp!

Tây Đô Cát Sĩ

# MỘT MÙA XUÂN THAM

Tiếp theo trang 21

« Ô; những người ta đi hóng xuân »  
 « Cho tôi theo với kéo lời gần »  
 « Rộn ràng bước nhịp hương vương gót »  
 « Nhựa mạnh tuông trào tuồng di h chân »  
 Trong khi

« Đit nổ bạo xuân vẫn chửa tròn »  
 Nhà thi-sĩ Việt-Nam của thế hệ mới giàu cảm xúc, giàu vần điệu, giàu tuông lượng, năng ý, đa tình để tìm được một mùa xuân riêng biệt, một mùa « Xuân không mùa » với những màu sắc, âm thanh đời dào, thắm đượm:

« Xuân đã sáng trong lòng ta lại láng »  
 Mùa xuân ấy, bất diệt chỉ cần:  
 « Một ít nắng, vài ba sương mỏng thắm »,  
 « Mấy cánh xanh, nả nầy sắc yêu yêu »  
 Mùa xuân ấy thành là  
 « Một buổi sáng đông dịu dàng đ ng vọng »,  
 « Miền trời sáng và lòng ta rộn sóng »,  
 « Thế là xuân — Hà tất dữ chim hoa? »

« Tính không tuổi và xuân không ngày tháng »  
 Nếu nhà thơ đã ngao du tìm ra được mùa xuân không tuổi muôn năm vẫn rất thơ, rất mộng, xuân tình xuân bất diệt.

« Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé »,  
 « Giữa mùa hè khi trời hểc sau mưa »,  
 « Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa ».  
 Thi-tạo đàn Việt-Nam ngao ngạt xuân tươi rồi đó, một xuân dịu với hoa muôn phần, nhi hường bay tỏa ngàn dặm nồng nàn.

Gió xuân lên; Còn biết bao mầm nụ sỡn sơ đang chờ một phút khai hoa để đắm chồi, nở cánh? Rồi thì vườn xuân sẽ đầy muôn thắm chen hồng;

Một mùa xuân đem hi-vọng ở tương-lai, đem hứa-hẹn ở những ngày rực-rỡ.

Đêm này mưa, sáng ngày lạnh; mà biết dàu ngày mai lại chẳng tung bưng hoa lệ hơn buổi vừa qua? Mùa xuân là mùa của hi-vọng; hi-vọng là hoa thắm của xuân tình.

Đón xuân mà không hi-vọng, hi-vọng thiết-tha, thành-thiệt, hi-vọng một lâu đài đồ sộ vững chắc, nguy nga sẽ gây dựng trên một nền cũ rêu phong, thì nghĩ cũng phụ tình chứa xuân trở lại với bao vẻ yêu kiều, thanh tú.

TRỤC-THẦN



NHƠN VẬT:  
 Ông giáo Minh: 52 tuổi.  
 Bà giáo: 45 tuổi.  
 Cô Nga, 20 tuổi, con gái ông và bà giáo.  
 Hải, 14 tuổi } em trai cô Nga  
 Mao, 12 tuổi }

(Câu chuyện xảy ra trong một phòng khách)  
 Ông giáo: (ti đầu về, đặt lên bàn một cái gói, vui vẻ kèn) Bà đàn, bà ơi!

Bà giáo: (chạy ra) Kia ông, sao về sớm vậy? Tôi tưởng ông đi ít nữa cũng đi chiều. Ông mua gì đây? Tôi mở ra xem nghe?

Ông giáo: (đưa tay cầm túi) Ấy chừ, đang mở ra. Người ta gói không kín-khít, bỏ hết bây giờ. Bà cho tôi cái đĩa. À tôi mua mua cho tôi một cân hột dưa; bà có mua không? Đây, cuộc quên rồi, tôi biết lắm mà dặn bà đều gì cũng không tin chắc được. Hồi này tôi đi ngang tiệm, sự nhớ tôi ghé vào hỏi mua một cân...

Bà giáo: Phải, phải, một cân cũng đủ rồi, mua nhiều làm gì, hao tốn vô ích. Số năm nay ông từ-từ vậy? Này n này n này nói đ n mua hột dưa thì bị ông mua. Ông nghĩ coi, ngày Tết n. này n này cũng phải làm ít món bánh trước cúng ông bà, sau cho sắp nhỏ nó ăn với người ta chớ. Con Nga nó nói bình bần nhưn một không có hột dưa ăn không được ngon...

Ông giáo: Nhưng mà...  
 (Thêm cô Nga)

Nga (đi vào, liếc-xào): Phải lắm bà à, làm bánh nhưn một có hột dưa ăn nó thơm và béo nữa. Còn bánh nhưn đậu thì con lấy hột dưa gần bên ngoài hình những cái bóng cục coi đẹp-lắm. À này, mà có hột mua đ rờng cho con không?

Bà giáo: Có, con khỏi lo! mà liệu vừa vừa thôi, bà cần chi mua có một cân hột dưa.

Nga: Cũng nhiều rồi, nếu có dư con phát cho thằng Hải và thằng Mao, chúng nó thích ăn hột dưa lắm.

Bà giáo: Ủ, mà cũng nghĩ thế.  
 Ông giáo: (trợn má!) Nghĩ thế là nghĩ làm sao?

Bà giáo: Thì còn làm sao nữa? Có dư chẳng lẽ đem đi, mình cho chúng nó bỏ túi để dành ăn. Ông không biết sao? Thằng Mao nó ăn hột dưa hay lắm. Bỏ một hột vào miệng cắn hớp một tiếng, thế là lấy vỏ ra ngay.

Nga: (vỗ vai mẹ) Phải rồi, ngày-may hai đứa nó nghĩ học, mà bắt chúng nó ở nhà cắn hột dưa cho con!

Bà giáo: Ủ, chớ con làm sao chớ hết nỗi, Thằng Mao có lại là n, nhưng con coi chừng đừng cho chúng nó vừa cắn, vừa ăn, thì bao nhiêu cũng không đủ cho cái miệng nó...

Ông giáo: Nhưng mà...  
 (Thêm Hải và Mao)

Mao: (quăng cặp lên bàn) Anh Hải ơi, mà mua gói gì đây nè?

Hải: mở ra coi, mở ra!  
 Nga: Kia! để im! để hết bây giờ! chị cấm mở vào đây, để chị làm bánh chừng nào có dư chị sẽ phát cho.

Mao: (tiu-ngiủ, rơm-róm nước mắt) Chị thì bao giờ mới có dư!

Hải: Mà mua gì đó, chị hai?

Nga: Hột dưa!

Bà giáo: May quá (cười thẹn)! Tôi quên thật rồi ông à, nếu ông không nhớ mà mua chắc sáng mai hết mua được nữa.

Ông giáo: Bởi vậy, tôi mới hỏi mua một cân...

Mao: (reo mừng) À, hột dưa (chạy lại nắm tay mẹ) mà cho con ăn với, chớ con nhiều nhiều, con thích lắm.

Bà giáo: Ủ, thì cho, nhưng ngày mai hai đứa không được đi chơi, phải ở nhà cắn hột dưa cho chị hai, làm bánh xong còn dư bao nhiêu sẽ chia cho mà ăn.

Mao: Nương chị hai không cho con ăn đâu!

Nga: Cho, nếu hai đứa không ăn vụng!



Hải: (bầu môi) Em không ăn vụng, em cũng không thêm ăn hột dưa nữa, chỉ thích chị cho em vỏ hột dưa thôi, em làm lúa lấy vỏ cau đông bán cho thầy g Mao.

Mao: Phải rồi, mình mua bán lúa. È sừng lắm, ngày mai được nghỉ học, có hột dưa ăn, lại mua bán lúa, Ha, ha!

Ông giáo: (ông vỗ bàn đánh thình một tiếng) Im, hột dưa đầu mùa ăn, làm om sòm không sợ hàng xóm họ cười sao. Thằng Hải, thằng Mao, đi rửa mặt rồi ăn cơm, đi mau!

Bà giáo: Kìa! sao ông rầy con nó tội tội nghiệp! Thằng Mao nó mếu khóc rồi đó.

Ông giáo: Mặc kệ nó (cầu-nhau) người gì đâu hề động đến là bánh với trái!

Năm ngoài không làm bánh rồi hết hết sao?

Bà giáo: Úa, sao ông lại gầy đến tôi? Con nó không làm bánh, thì ông phải mua, chứ có gì đâu mà cả t-nhau! Tôi chỉ sợ ông mua mắc bằng hai mà không ngon lành gì là thôi!

Ông giáo: Ủ, rồi mua, không ngon mặc kệ, mà...

Bà giáo: (tức giận) Ông tiêu làm há? Ủ, thì mua, người ta khỏi học sát. Vậy tôi hỏi ông chờ ông mua hột dưa để làm gì?

Ông giáo: Ô! Bà mới lạ chớ! chẳng lẽ mỗi một lần mua hột dưa là để cho bà đánh làm bánh? Hột dưa dùng làm bánh thì nó làm thưng lắm, phải bết dính đến nó người ta mới nhìn thấy những ý nghĩ đẹp và thanh cao của mình và mới biết nó có giá trị riêng, bà hiểu chưa? Ngày tết mình đem hột dưa ra đãi khách, hột dưa nhuộm màu đỏ, lát là mình có ý chúc người ta may mắn suốt năm, bởi vì màu đỏ là màu phát đạt. Và lại trong lúc ngồi nói chuyện, làm thí làm phú chẳng hạn, mà có hột dưa trước mặt, vừa ăn vừa...

Bà giáo: (cướp lời)... Vừa liêng vỏ xoong đất rồi chùng khách về có dây tơ nỉ quét dọn chớ phải không? Tôi nhắc cho ông nhớ, ngày tết không ai quét nhà đâu, đừng mong đem các bạn ông về đây mà xã rất, mà phá khuấy!!

Ông giáo: (chả: lưỡi) Bà không rồi, không biết phải quấy gì nữa cả!



**ĐẶNG CÔNG THẮNG**  
 Dạy riêng tiếng Anh-lê và Nhật-bổn  
 14 năm kinh-nghiệm  
 97, rue de Cáy-Mai Choquan-Cholon

Bà giáo: Tôi không cần phải quấy với ông; chưa chi đã vội ăn ở bội bạc với con với vợ rồi!

Ông giáo: Bà im đi, nóng sào mà như lửa thế, nói tướt cả lên đầu người ta, tôi nói năm nay hột dưa ít, mà lại mắc lắm, tôi hỏi mua một cân...

Bà giáo: Đây, ông biết thg, ít mà lại mắc, sao ông còn dành phần để cho mấy bạn ông ăn. Chỉ có ông đứng nhìn con nó nhìn được thôi. Có người cha như ông thì đừng có còn hơn! Đâu, coi hột dưa đâu rồi! Bà giáo chụp cái gói của ông đem về hỏi nãy mà quần mạnh ra ngoài cửa và nói làm-bầm) Con không được ăn thì quần có khỏi gai mắt...

Ông giáo: (nếu tay lại nhưng không kịp). — Thôi rồi! Bể hết mấy trái hồng chính của tôi rồi, còn gì! Trời ơi! Hồng thưng nãy ít có nên mắc quá. Tôi mua lại hai đồng rưỡi bạc.

Bà giáo: (ngơ ngác nhìn những trái hồng đập bể) Sao ông nói mua một cân hột dưa?

Ông giáo: (dậm chơn) Ai nói với bà? Ai nói với bà tôi mua được một cân hột dưa? Tôi nói tôi đi ngang qua tiệm sực nhớ đến tôi ghé vào hỏi mua một cân song họ nói đã hết từ há bữa rày rồi. Tôi mới mua một cân hồng chín đây. Bà không nghe cho cẩn-thận, làm bể hết một cân hồng rồi đây, giỏi mà tru-réo nữa đi!

Bà giáo: (liu giu) Biết đâu, tại ông không nói rõ...

Ông giáo: Bà tươn-tướt, làm sao mà nói rõ được.

KIM-ANH-TỬ.



Trong ba ngày xuân  
 Nhà nào cũng có  
 Vải gói trà ngon.  
 Đặng đãi khách quý  
 Thì nên dùng trà:  
**NGỌC-QUẾ-HƯƠNG**  
 Kỳ chưởng nhân «CON NAI»  
 HIỆU  
**NGHI-BOI-NHAM**  
 75, rue des Jardins — CHOLON  
 Tél. 30.244

# CHÚA XUÂN

(Tiếp theo trương 18)

Thành ra tre tàn, măng mọc, cõi đời này chẳng bao giờ thiếu hương - vị hoa xuân.

Hiện nay ngọn lửa chiến-tranh lan-tràn ở khắp cùng thế-giới và tiêu-hủy biết bao nhiều sanh-mạng con người. Chính nhờ các bà mà những chỗ trống trong hàng-ngũ sẽ lần lần bổ-khuyết.

Các bà đờng kiến-thiết giữa cảnh tàn-phá của loài người.

Các bà sẽ hàn-gắn những vết thương đau cho nhơn-loại.

Nhưng muốn làm trọn cái thiên-chức của mình, các bà còn phải nhớ tới cái sự-nghiệp tinh-thần nó phải đi đôi với cái công-trình sáng-tạo. Một nhà triết-học đã cho dân-bà là một kiểu-mẫu hoàn-toàn của nhơn-loại, vì dân-bà có lòng bác-ái hơn là có óc vị-kỷ, biết tận-tụy hy sinh mà không ưa ý-quyền bạo-động.

Cái tâm-hồn từ-ái đó các bà có thể dùng tới mà cảm-hóa chông, mà giáo-dục con, mà truyền ảnh hưởng tới nhơn-quần-xã-hội cho bọn tù-mi bớt hung-hăng, tàn-nhân, bớt cừ-thị lẫn nhau.

Làm vậy các bà sẽ khôi-phục lại được cái xuân-phong hòa-khi giữa loài người.

Các bà chẳng những chỉ là chúa xuân của một mùa. Các bà sẽ là chúa xuân của khắp cả bốn mùa trong thiên-hạ.

LAC-QUAN-NHON

**HOA XUÂN**

Xuân sang chỉ biết lấy gì  
 Làm quà năm mới để ghi chút tình  
 Xin thay mấy đóa hoa quỳnh  
 Chỉ đua em để cảm bình em chơi  
 Em xin cảm tạ muôn lời  
 Song loe, thưa chi, em thời ít va  
 Phi tiền biết mấy cho vừa  
 Đồ chơi em chỉ có wa một đĩa  
 Hột xoài, ngọc thạch mỹ miên  
 Chai nhè Quế-Chùa chế theo kim thời  
 Mến quà đã đẹp lại tươi  
 Chỉ em Nam Bắc nơi nơi đều dùng  
 Thật là quý hóa vô cùng.

Mlle TỐ-ANH

# TOÁN GIẢI TRÍ

## Vỏ quít dày...

Một ông hà tiện mới mua một thùng rượu nhưng ông không chịu đếm; ông có một cách để nhớ dễ hơn là ông sắp các chai rượu theo hình vuông (xem hình 1). Sắp xong ông dặn người «boy» có vẻ lanh lợi của ông rằng: «Này anh có thấy chưa, anh đếm cạnh nào cũng chín chai rượu, đừng có ăn cắp mà mang khổn da!»

1	7	1
7	7	7
1	7	1

hình 1

2	5	2
5	5	5
2	5	2

hình 2

3	3	3
3	3	3
3	3	3

hình 3

4	1	4
1	1	1
4	1	4

hình 4

Một tuần lễ sau, anh «boy» đã lấy hết 4 chai mà ông chủ nhà không thể biết được vì người sắp như vậy. (hình 2)

Tuần lễ thứ nhì anh lại lấy thêm 4 chai nữa mà ông chủ cũng chưa hay biết, vì anh lại sắp như vậy (hình 3).

Lần thứ ba, anh lanh trí ấy lại lấy thêm 4 chai nữa mà không bị bắt được vì anh sắp như vậy (hình 4).

## Bài toán cộng chưa cho mà biết trước tổng số

Bài toán cộng có bốn hàng số mà ta biết trước tổng số của nó.

Ngài bảo một người viết bất cứ con số nào vào hai hàng trên, còn về phần ngài thì viết thêm

Tổng số 19. 9 9 9 vào hai hàng dưới. Thí dụ người ấy viết:

4	5	3	0
2	7	8	5

Tổng số 19. 9 9 8 hình 2

Đến phiên ngài thêm vào cách nào cho bốn số trong một hàng đứng cộng lại là 18 hay hai lần 9 là được. thí dụ:

4	5	3	0
2	7	8	5
5	4	6	9
7	2	1	4

Tổng số 19. 9 9 8 hình 3

Ngài nên để ý rằng trong con tổng số, số chót là 8, số đầu là một, cộng lại cũng ra 9. - C. S.



**Đ**ỐI với phần đông người mình, ngày đầu năm có tính cách rất quan trọng, đặc biệt linh-thiên cho đến đời công việc làm ngày ấy chẳng những biểu hiện cho sự sanh hoạt quanh năm, mà lại còn định trước cho vận mạng của mỗi người trong năm ấy nữa. Với nhiều người, như là phụ-nữ, ngày mùng một là ngày đi bói thầy bói, để xin xăm, hầu biết tương lai của mình. Thậm chí có người thức khuya, để coi con thú nào lên tiếng hay như họ nói « ra đời » trước hết, đứng ước đoán coi năm đó nghèo giàu, may rủi, thế nào.

Còn phần nhiều người có học thức, đã nghiên khoa-học, thì cho rằng bói khoa là nhảm-nhĩ, là dị đoan, không bao giờ để những chuyện ấy lọt vào tai. Họ biện nhiều lẽ để chỉ rằng không nên tin thầy bói, vì tương-lai (chính vì nó là tương-lai) không làm sao biết trước được. Và lại chuyện của thầy bói ước đoán cho người ta, mướn; có khi không trúng một. Nhưng « khách » của thầy bói giàu có chịu ngã lệ; họ không nhận rằng khoa bói bất lực, họ tự cho rằng mình không được lòng thành, nên thần thành không giúp mà thôi. Ấy cũng vì họ đã có dịp kinh nghiệm sự linh của bói khoa.



Ông Chú Bói:  
— Mỗi ngày 23 lại ăn chè, rồi khi về tới Thiên-diên, ngài nhớ gửi lửa đến tòa soạn chúng tôi một thiếp phóng-vụ về « cuộc sanh-hoạt trên ấy ».

# TẠI SAO BÓI LINH

Vậy sự thật ở đâu? Giữa hai cử chỉ trái ngược nhau đó: một đảng thì nói rằng bói là nhảm-nhĩ, một đảng thì cho là linh-nghiệm, ta phải xử trí như thế nào? Tôi xin trả lời ngay đây rằng hai bên đều có lý cả. Có người cả đời bói không thấy linh chút gì, có người đi bói đâu thấy linh đó. Điều ấy cũng dễ hiểu.

Nhưng, trước hết, tại sao người ta xem bói? Lệ thường, những người có điều gì bất mãn hoặc đương ao-ước trong lòng, mới cầu đến thầy bói, có lẽ vì cần được lời an ủi hay khuyến khích hơn là vì muốn biết tương-lai. Cho nên khi lời bàn xám hay lời đoán của thầy bói mà hợp với nguyện vọng của người ta, thì người ta lấy làm vui và không ngần ngại gì mà không cho rằng thầy giỏi hay, cây xám linh, Cố nhiên những điều bất mãn hay ước vọng, lắm khi người ta không có ý thức đến nó, vì nó ở trong cõi vô thức (inconscient) nó bị chôn sâu dưới đáy lòng. Đọc đến đây chắc các bạn-độc muốn hỏi về hai khoản này:

1° Có khi thầy bói hay « trạng » nói trúng ngay chuyện ở nhà mình, hay biết rõ cái dĩ-vãng của mình, chẳng khác nào các người ấy là mình vậy. Làm sao giải nghĩa sự trúng ấy, nếu không viện đến thần thánh?

2° Thầy bói hay trạng nói trước điều sẽ xảy đến cho người ta, cũng có khi trúng y như chuyện sẽ xảy ra vậy. Làm sao cắt nghĩa nếu không cho rằng có thần thánh mạch trước?

Tóm lại, về hiện-tại hay dĩ-vãng, hoặc về tương-lai, khoa bói đều có thấy linh nghiệm. Vậy xin lần lượt xét qua hai khoản đó.

Về dĩ-vãng và hiện-tại. — Sở dĩ thầy bói mà nói trúng việc đã qua hay hiện-tại, là nhờ ở sự thần giao cách cảm. Người đi xem bói truyền tư-tưởng, ý-nghĩ, những điều hiểu biết của mình qua cho thầy, cũng như cái máy phát thanh radio truyền cho cái máy thu thanh vậy. Cố nhiên thầy bói và người xem bói đều không dè cả. Người đi hỏi thầy, đâu có dè rằng chính mình chỉ đầu, đặc đường cho thầy, đứng nói lại cho mình nghe.

Ngày nay đối với các hội khảo cứu về tâm-

# VÀ KHÔNG LINH?

linh (Sociétés de recherches psychiques), thần giao cách cảm là một sự thật trở nên tầm thường rồi. Nhà tâm-phân-học Freud và nhà triết học trữ danh Bergson cũng nhận cái năng-lực cách cảm (télépathie) của người ta. Thí dụ: Bà Green ở Londres thấy người cháu gái bị chết đuối bên xứ Australe, ngay lúc tai nạn ấy đương xảy ra.

Một bà nọ có chồng làm quan võ. Khi chồng bà bị đạn chết ngoài trận, thì bà ở nhà thấy rõ ràng cái thảm kịch ấy.

Thần-giao cách-cảm dễ xảy ra trong khi ngủ hơn là lúc thức. Năm 1922, nhà tâm-phân Freud có thuật chuyện này. Một người nọ có một người con gái, có chồng và ở xa. Đêm 16 rạng mặt 17 Novembre, người ấy chiêm bao thấy có sự dễ sanh đời. Đến sáng lại ngày 17 Novembre thì được giấy thép của con gái cho hay dễ sanh đời. Mà giấy thép gửi nhầm đêm 16 rạng 17, nghĩa là vào lúc người kia chiêm bao. Thế phải nhận rằng tư-tưởng của người con gái truyền qua cho người cha.

Về tương lai. — Thầy bói một đời nói trúng chuyện sẽ đến. Ấy cũng không lạ gì. Là vì tiềm-thức (subconscient) của ta có khi đã dự đoán một sự gì sẽ xảy đến mà ý thức ta không hay biết gì cả. Thí dụ một ông giáo có học trò đi thi. Ông xem bói. Thầy bói nói cho biết bao nhiêu học trò ông sẽ thi đậu. Đến khi tuyên bố kết quả, thì quả nhiên y như đã đoán. Số là ông biết sức học trò của mình, cho nên tiềm thức của ông đoán được đứa nào sẽ đậu, đứa nào sẽ rớt. Rồi cái tiềm thức ấy truyền ý nghĩ qua cho thầy bói. Chẳng khác nào thầy bói là trung gian giữa tiềm thức và ý thức (conscience) của ta.

Freud có thuật chuyện này. Một người đàn bà nọ 27 tuổi đến hỏi một thầy coi tay (chiro-mancien). Thầy này đoán rằng nàng sẽ có chồng và đến 32 tuổi sẽ có hai đứa con. Đến khi nàng 43 tuổi thì nàng cũng chưa có đứa con nào hết. Thế là thầy nói sai. Nguyên mẹ nàng xưa kia có chồng rất trẻ, 30 tuổi mới thành gia-thất. Mà năm 32 tuổi là đã có hai con, Freud cắt nghĩa như vậy. Đã lớn tuổi mà chưa

có con, trong tiềm thức nàng ước ao và cũng tự an ủi rằng sẽ như mẹ nàng, nghĩa là năm 32 tuổi sẽ được hai đứa con. Rồi cái ước vọng tiềm thức ấy truyền qua trí thầy coi tay, khiến thầy phát lên nói như trên.

Thế thì thầy bói có đoán tương lai trúng, chẳng qua vì tiềm-thức của người xem bói dự đoán trúng; và tiềm thức ấy với tiềm-thức của thầy bói hợp với nhau, chẳng khác nào máy phát thanh và máy thu thanh vô-tuyến-diện vậy. Hễ khi nào không hợp nhau, thì thầy bói phải nói sai. Thế nên, nếu mình suy nghĩ cho sâu xa, cho đến đời cõi vô thức (inconscient) của mình nổi lên đến cõi ý thức, thì mình khỏi cần nhờ đến thầy bói làm chi.

Để kết luận, tôi xin dẫn câu này của thiển Hồng-phạm trong kinh Thư, mà bài sơ luận trên đây có lẽ làm sáng nghĩa được. Như lúc hữu đại nghi, mưu cấp nãi tâm, mưu cấp khản sĩ, mưu cấp thứ nhữc, mưu cấp bốc phê nghĩa là: người (vua) có điều ngờ lớn, thì tự trong bụng suy nghĩ chớ kỹ, rồi bàn với khản sĩ, hỏi những thứ nhữc, hỏi bốc phê. — Trước hết mình phải xét kỹ, rồi mới bàn với người, nếu còn hồ nghi nữa, thì sau cùng mới dùng bốc phê. Dùng khoa bói tức là muốn biết cái tham-tâm, cái đáy lòng mình vậy.

LE-CHI-THIỆP.



Người thợ săn:  
— Ngài làm ơn bám lại với Nhị-Lang-Thần cho tôi mượn con Hào-hiến-Khuyên một mùa.



# THI-SĨ VÀ CÔNG-DÂN

**A** I cũng biết đời sống là chiến đấu. Chẳng những chiến đấu với kẻ nghịch, mà lại còn phải chiến đấu với thân-nhân của mình nữa, bởi vậy có người cầu khẩn với Trời phò hộ giúp đỡ họ khỏi tay những người thân-giữ của họ, còn đối với kẻ nghịch, thì họ đủ sức tự-vệ.

Theo luân-lý học, trước hết mình phải chiến đấu với mình. Và muốn chiến đấu, thì mình phải có hai người. Thế thì trong một người phải có nhiều người, ít lắm là hai người khác nhau, tương phản nhau.

Sở dĩ nhà thi-sĩ soạn kịch Corneille được thành danh bắt đầu là nhờ từ những cuộc chiến đấu giữa hai người ở trong một người.

Công-tử Rodrigue, trong danh dự nên báo thù cha, phải khai chiến với chàng Rodrigue tình lang.

Ông già Horace ái-quốc lại nghịch với ông già Horace làm cha. Lúc làm cha, ông mong sao cho con trai ông với về ông là Curiace, được sum-hiệp một nhà và khỏi phải một cơn nổi máu với nhau tại chiến trường, giữa những anh-võ và em-rể. Đến khi ái-quốc, ông lại bảo ba người con trai: «Chẳng nên vì thân! Đừng chầy! Phải liều chết!» để cứu quê-hương.

Như thế, chúng ta thấy trong một ông Horace, có hai ông già không thuận với nhau, cãi lộn nhau rồi rồi cuộc-một ông phải nhường bộ. Ông già cha phải chịu thua ông già ái-quốc.

Có lẽ gặp những trường hợp tương tự như vậy, mình thường chiến đấu với mình.

Nên chỉ mỗi năm, lễ khi người ta rộn-rục chào mừng ngày xuân sắp đến, là tôi thấy một người bạn thân của tôi chiến đấu với anh ta, một cách mỉa mai với hai nhơn-vật trong Pháp văn.

Mà hai người ở trong anh ta là ai với ai? Một người công-dân với một nhà thi-sĩ.

Nhà thi-sĩ chẳng có vấn-thi, mà dầu có một ít bài chỉ đó, anh ấy cũng còn cất kính-đào trong tủ, chờ chưa hề thấy bố cáo bao giờ. Tuy vậy,

anh vẫn có hồn thơ, anh hay xem nhơn-vật bằng một cặp mắt thi-sĩ.

Phân-đối-hồn thi-sĩ, có một tên công-dân khôn hay mơ-mộng và thường biết những điều thực-lẽ.

Mỗi khi xuân đến, thì nhà thi-sĩ hay nhớ cảnh xưa.

Cách chừng ba mươi năm nay, anh là một đứa bé cấp sách a, b, đến một trường làng cất dựa bờ Sông Cửu-Long. Thưa ầy, vì chưa có nhà máy xay nên lối nghỉ-rằm tháng chạp thiên-hạ trong thôn quê, kẻ chày, người cối, đũa nhau xay, đã nhờ luồng gió mát dưới bóng trắng trong, lả lơi lại nghe văng-vẳng tiếng chuông chùa pha lẫn với tiếng hát véo-von của một vài thôn-nữ ríu em. Những câu đối đỏ đen với thể dân tại cửa lâu; những bánh chưng, bánh đậu măng lại cùng người ba bên tết; các cuộc sửa soạn để đưa ông Táo, rước Ông Bà, mừng lúa đầu năm; những cách chưng diện ngày Tết áo bào, khăn khăn cùng là vòng vòng, chuỗi-chuỗi; mỗi việc đầy thi-vị đều kêu gọi hồn thơ của bạn tôi!

Anh ấy lại nhớ đến những chén tác chén thù, nhớ đến câu chuyện nhắc nhở hiền-nhơn, nói giống mỗi khi anh về quê nghỉ Tết.

Nhà thi-sĩ bèn lộ ra một vẻ âu-sầu khi thấy luồng mây trắng đã ních ở ông khói nhà máy tan-thời bay lên không trung; lúc nghe những tiếng «Síp-lè» để thay thế cho cái giọng kêu-thiếu thuở nó, cũng là một đường lối có giá trị thép chộp nhún, và xe hơi tràn rộ làm mất thi-vị ngày xuân.

Tên công-dân cãi lại rằng đó là những điều thực-lẽ của ta thâu-hoạch để cho bà con mình bước cho trúng nhịp với người ta trên đường lãn-bỏ.

Nhà thi-sĩ chưa vtra lòng và đáp lại: — Phải làm thế nào cho được cái này mà chẳng mất cái kia mới là hay.

NAM-LONG-KY.

# DỘC - GIẢ HẢO - KỶ

## Con cua có lông

**B**ÊN Âu-châu có một thứ cua rất nên lợi hại, kêu theo khoa học là Eriocher Sinensis, tục ngữ gọi là cua có lông (crabe velu) vì nó có mười ngoe (décapode) mọc lông dài. Ở khúc sông nào, hồ có loại cua này thì nhơn-dân bị phá hại rất nhiều. Bất kỳ nước biển hay nước sông, chỗ nào nó ở cũng được hết. Thiên hạ tự nhiên ghét nó lắm.

Một con có thể giết nhiều tấn cá trong một năm, mặc dầu không dòi nó cũng giết. Nó hai tôm cá dường như để làm cho phỉ cái sức tinh dã mang của nó. Chẳng phải vậy thôi, nó còn có chỗ hại khác nữa.

Nếu mắc lưới, thì nó xé rách lưới ra từng miếng.

Ở đũa bờ sông, nó xoi hang vừa lớn vừa dài vào đất liền làm cho đất lở, cầu sập.

Bên Pháp, người ta tìm đủ phương thế để giết nó. Nó sanh sản rất mau chóng, một con cái đẻ ít nữa 500.000 trứng mỗi năm.

Mấy năm sau đây, loại cua này tràn lan qua Đức thật nhiều. Bên ấy, người ta cũng hết sức lo trừ nó. Tại những đê Garz và Grutz, trên sông Havel, dân sự bắt giết đến 1.078.000 con, trong ba tháng. Những nhà Bác-học Đức bắt một con cua ấy đem thí nghiệm nơi miền Ham-bourg, người ta thấy nó bò trên đất với một sức mau lẹ đến 72 cây số trong khoản 12 ngày.

Có người nói loại này gốc ở Trung-quốc. Họ đoán rằng nó qua được Âu-châu nhờ hai phương-thế này: 1° đeo theo những rong rêu dính dưới lòng tàu; 2° ở trong nước để dẫn dây tàu, rồi nước này bị đổ ra trong sông Elbe.

## Một lời trời vô song

**C**ÁCH bốn chục năm nay, một người đàn bà chết tại thành New-York tên là Mme Peter Karl. Trước khi chết về bệnh đau tim, bà có lời căn dặn chồng, con phải làm y như vậy, sau khi bà nhắm mắt:

Mặc đồ đen cho bà và đeo cravate đỏ, để trong tay bà ba cái bông hồng rồi liệm vào quan tài lấy lụa bao lại, đoạn mới đem đốt cháy hết thấy. Chồng con bà phải lấy tro ấy đem ra đến cả lao kêu là « ile de la Liberté », rồi phải leo lên cao rải tro này cho bay ra ngoài biển.

## Thiệt hay chơi?

**C**Ứ theo Bác-sĩ Georges Laskovsky người Nga, thì nếu ai muốn sống dư trăm tuổi nên nghe theo lời ông dặn-dò như vậy: 1° Đừng ăn nhiều thịt cùng là rau cải nấu chín.

2° Phải ăn đồ sống, mà nhưt là củ hành sống. Ông thí nghiệm rồi, và ông thấy như tại nước Bulgarie, người ta ăn củ hành sống mỗi ngày, nên trong xứ ấy có thường những ông lão hưởng thọ đến 120 hoặc 140 tuổi.

Ông lại nói quả quyết rằng xứ nào hay dùng nhiều rau, củ, xá-lách, trái cây sống, tức là xứ ấy được thấy số người bị bệnh nan-y là « cancer » giảm bớt nhiều và một cách rất mau chóng.

## Nhìn dối được bao lâu?

**N**GUỜI ta kiếm biết coi con người sống không ăn uống được bao lâu, rồi mới thiệt chết dối.

Lẽ tự nhiên là không ai chịu thí nghiệm. Nhưng mà nhờ những dịp sậu đây, người ta có thể độ được;

Năm 1783, có cuộc địa-chấn tại những xứ Calabre và Sicile (Italie). Mười người bị chôn sống dưới đất, song cũng may là còn lỗ trống nên thở được. Mãi đến hai mươi ngày sau người ta mới đào lên được thì còn sống. Hai con lừa bị kẹt trong tai nạn ấy cũng sống được 25 ngày.

Có một người đàn-bà có sức chịu rất là thương: Nhiều-viên-Y Bác-sĩ thí nghiệm, thấy như vậy:

Bà Anna Garbero, năm mười lăm tuổi, không ăn uống kể từ ngày 8 Septembre 1825. Đến ngày 3 Avril 1826, bà bà khỏe và cứng lại. Một cái kiến đẻ trước môi chẳng có một chút hơi nước. Lẽ cố nhiên, các viên Bác-sĩ đều lấy làm lạ nên trông nom bà này một cách châu đáo. Họ thấy trong các cơ-quan tế bại, chỉ còn hai lỗ mũi biết mùi rất nhanh chóng: họ thử để một cái bông hương kẻ mũi là được thấy bình-nhơn tỉnh dậy.

Bà ấy chết ngày 19 Mai 1827: ai có thể tin rằng bà không ăn uống mà vẫn sống được ba mươi hai tháng và mười một ngày? Nhưng đó là sự thiệt?



CHUYỆN

# LU'U-BINH

# DU'ONG-LE

Chuyện Lưu-Bình và Dương-Lễ là chuyện của người Tàu, lại là chuyện cũ, ai cũng đều biết.

Ông bạn Fonghiệp dùng điệu văn vần mà viết lại, viết rất giản-dị, gọn-gàng, dễ hiểu. Vậy chúng tôi đồng ý nhắc lại tình hữu-ái cao thượng cho bạn trẻ nhớ lúc Tết Xuân. - T. S.

### I. — Thất thế

Dương-Lễ với Lưu-Bình,  
Thận như từ thuở nhỏ.  
Dương-Lễ nhà nghèo khó,  
Lưu-Bình con phú-gia,  
Thấy bạn nghèo xót-xa,  
Lãnh đem về châu-cấp.  
Dương-Lễ lo học tập,  
Vì biết phận kém hèn,  
Đêm đêm thức bên đèn,  
Cổ ón nhuần kính-sứ.  
Chẳng bao lâu thi đỗ,  
Được bổ đi làm quan,  
Xưa vất-vả cơ-hàn,  
Nay vinh-hoa phú-quí.  
Còn Lưu-Bình lại ở  
Sống lẩn trên bạc vàng,  
Cứ ăn chơi chơi hoang,  
Thì mãi vẫn không đàng.  
Sau gặp thời vận xấu,  
Trong nước giặc tung hoành,  
Cướp phá sạch sành-sanh,  
Lưu-Bình hai tay trắng,  
Chịu gian-truân cay đắng,  
Hối-hận lúc thành-xuân

Không lo bề lập-thân,  
Bây giờ phải khổ nhục,  
Chàng quyết đi ăn học,  
Đề lên đường công-danh,  
Nhưng gia-sản tan-tành,  
Họ-hàng không tưởng đàng,  
Chàng đẹp lòng tự ái,  
Chẳng quản gì cam-go,  
Cứ nhân-nại lẩn dò  
Tìm đến dinh bạn cũ.

### II. — Tìm bạn

Sự tình khi đã rõ,  
Dương-Lễ dạ bụi-người,  
Muốn rước bạn về nuôi.  
Nhưng vẫn còn e-ngại  
Bạn chưa từng nếm trái  
Núi cay đắng ở đời,  
Đã lại được thành thời,  
Chắc quen lẽ biếng-nhác,  
Mê rượu chè cờ bạc,  
Bao giờ mới thành thân.  
Chàng cần nhắc thật hơn,  
Rồi truyền cho linh lễ  
Ra bảo cùng Lưu-thị:  
« Kề làm quan hiền-vinh,  
« Ai lại đi giao tình  
« Với thường dân ti-tiền,  
« Chỉ làm nhớ thế diện! »  
Trước thái độ khinh đời,  
Bình điềm nhiên mỉm cười,  
Cho là trong thói lệ  
Của hạng người cây thối.  
Chàng lấy giọng ngọt ngào  
Năn nỉ xin cho vào.  
Trông thấy người bạn cũ  
Mặc áo quần lam-lú,  
Dương-Lễ vẫn vô tình  
Ra linh cho gia-đình  
Dọn một lưng cơm người,  
Nhìn qua là hết đời.  
Vừa giận đời bạc đẽo,  
Vừa tủi phận nghèo hèn,  
Lưu-Bình như chết điếng,  
Nghẹn-ngào không một tiếng,  
Lấy nắm trạ quanh tròn.

# VĂN-

### III. — Lại tìm bạn

Nhìn theo bạn ruổi dong  
Trên đường xa gió bụi,  
Dương-Lễ bèn cho gọi  
Vợ lễ là Châu-Long,  
Cây nằng hầy hết lòng  
Đền ơn bạn thất thế  
Cùng lao dưng sá kể,  
Xem thường tiếng thị phi.  
Nàng đem tiền của đi,  
Giữ làm người buôn bán,  
Y theo lời chồng dặn,  
Đón hàn-sĩ có thân  
Về chăm nuôi ăn-cần.  
Ba năm trời khổ-nhoc,  
Lưu-Bình lo ăn học,  
Chẳng khi nào ngủ lỏng,  
Tin chắc sẽ thành công.  
Quả nhiên chàng hiền-đoạt,  
Làm quan cao phẩm trật.  
Hương hạnh-phúc sang giàu,  
Chàng nhớ hồi lao-đao  
Bên đến nhà Dương-Lễ,  
Định phở-trương quyền-thế,  
Đề rủa thù kinh-niên.  
Nhưng không ngờ bạn hiền  
Lại rước mời từ-lễ,  
Còn cho người vợ lễ  
Ra niềm nở-hỏi chào.  
Sáu mắt lại nhìn nhau,  
Lưu-Bình hiểu thấu chuyện,  
Nghẹn-ngào không một tiếng,  
Lấy cầm trạ quanh tròn.

Fonghiệp.

# THI

### Xuân về

Gió lên về đây cơn sáng sớm,  
Phủ thảm cây cỏ chớ buồn chi :  
Xót đời lạnh-lẻo mùa đông giá,  
Xuân-chanh niềm xưa đã trở về.

Đem chút hương tình ướp cảnh tươi :  
Ý thơm ngan-ngát bốn phương trời ;  
Dục cảnh non sớm dăm chồi trẻ,  
Mơm nhị cho hoa diện với đời.

Hơi xuân tràn ấm ngập muôn lòng :  
Xanh, đỏ, màu vui rực núi sông.  
Nắng mới đuổi tan sâu lạnh cũ  
Vườn tràn rộng mở đón xuân phong.

HOÀI-VĂN

### Xuân Dalat

lặng bạn Minh

Gió lạnh về đây lay vạn lá,  
Trời xuân nắng sớm nhuộm muôn hoa,  
Mai hồng lấp lánh sương còn đọng,  
Pháo nổ tàn rơi khắp mọi nhà.

Nước suối reo xuân dòng chảy ngược,  
Lá rơi từng lá chẳng trời xuôi...  
Ngàn thông như muôn hòa muôn điệu,  
Tiếng nhạc xa đưa vút tận trời.

Cành mai chim đứng đợi cánh gió,  
Mùa xuân tiếng hót gọi tri âm.  
Đón Nha có phải đâu vô vọng,  
Lòng gặp lòng nhau hĩa hện thâm.

CAO-CHI

### Vui xuân

Kính tặng chí Thu-Cúc

Trời ngát hương ! Trời ngát hương !  
Hoa xuân chen lá nắng hồng vương,  
Thềm thưng ắp cánh nghiêng nghiêng gió,  
Vài đóa hoa còn ngắm ánh sương.

Trời đã say ! trời đã say !  
Ngàn cây lộn ngược, nước lồng mây.  
Người sau bóng liễu vườn trâm bươm,  
Sầu đắm thâm tâm, vui ngập đây...

Trời bao la... trời bao la...  
Đón xuân, gió nhàn vạn lời hoa.  
Gió đem hương lạ từ đâu tới  
Áp ủ muôn lòng bốn cõi xa.

CAO CHI

### Người chiến-sĩ

Gió ngàn thổi lộng bốn phương  
Bào lam chiến sĩ phong sương nhuộm máu,  
Gò cương ngựa, dạ nao nao,  
Một chiều ngã bóng, lao đao dặm dài.

Hồn chiến sĩ thả ngoài quan ải,  
Nơi bao hồn trung ái rí rên.  
Trên đài chiến sĩ xung lên,  
Nơi chôn những kẻ đã lên chiến đài  
Rời... nay trước dăm dài mệt mỏi  
Trông ngàn dẫu voi voi cổ hương.  
Bên kia có một giòng Tương  
Một môn thám mồi tình thương mỗi môn.  
Tìm chiến sĩ hơi cơn giọt lệ,  
Giọt cuối cùng để lại sâu thương.  
Lệ đã cạn, tình hết vương,  
Bóng người chiến sĩ dựng cờ lên đường.

Gió ngàn thổi lộng bốn phương,  
Bào lam chiến sĩ phong sương nhuộm máu.  
Lông cương ngựa, mắt trông cao,  
Hồn người chiến sĩ đang vào đài xưa.

TRẦN-HỒNG

### XUAN GIÁP-THÂN

đem đem lại cho vạn  
vật một bầu hy-vọng  
tươi sáng, nhà thuốc

# DAI-DONG

cùng xiu chúc mừng  
quí ngài cùng với  
cái khí-hậu dăm ấm  
của Xuân đem đến,  
phần chần vui hưởng  
các lạc thu ngày Xuân

— NHÀ THUỐC —

**DAI-DONG**  
30, rue Sabourain — SAIGON

Đã có bán :

« Nam-kỳ Danh-nhân »

giá : 3 \$ 00 thêm : 0 \$ 80 cước-phí

Mua sỉ và mua lẻ nơi :

M. Đào-văn-Hội

Toà-bố Sóc-trăng.

Cung chúc tân xuân

**NAM-SENG-PHAT**

Buôn bán đồ xe hơi cũ

N° 57, Alsace-Lorrains

SAIGON



# Thanh Niên và Thể Thao

**N**ĂM đã mãn... Bước sang năm mới, nhìn lại khoảng đường đã qua, chúng ta rất hài lòng mà nhìn thấy nhờ cuộc Quốc-Gia Cách-Mạng nên ngày nay phần đông thanh-niên Đông-Pháp đã giác ngộ. Thanh-niên đã hiểu rõ nhiệm-vụ của mình, đã thay đổi chí-hướng mà lo bồi-bổ cho sức khỏe và tinh-thần được tráng-khiển đặng sau này phụng-sự gia-đình và tổ-Quốc.



Cuộc Quốc-Gia Cách-mạng do Quốc-Trưởng đề-xướng và do Quan-Toàn-Quyền thi hành ở Đông-Pháp, đã đem lại cho thanh-niên ta một tấm lòng ham-mộ thể-dục và thể-thảo rất nồng-nàn. Nhờ sự khuyến-khích và bảo-trợ của Tổng-Ủy-Ban Kiểm-Soát Thể-Dục, Thể-Thảo và Thanh-Niên nên phong-trào thể-thảo và thanh-niên được phát-triển rất mau lẹ trong năm vừa qua.

## Từ các cuộc hội-hiệp thanh-niên...

Trong năm 1943, không có tuần nào là không có một cuộc hội-hiệp thanh-niên hoặc một cuộc lễ khánh-thành sân vận-động. Trong các cuộc hội-hiệp lớn lao ấy, ta nên ghi nhớ:

- 1) Cuộc hội-hiệp thanh-niên Gia-định: (24 Janvier 1943).
- 2) Ngày « Thanh-Niên » (trong Hội-Chợ Triển-Lãm Sài-gòn) (30 Janvier 1943).
- 3) Lễ khánh-thành sân vận-động Gò-công (14 Février 1943).
- 4) Cuộc hội-hiệp thanh-niên tại Sài-gòn nhân lễ kỷ-niệm nữ-thánh Jeanne d'Arc (9 Mai 1943).
- 5) Lễ xướng-danh đoàn sanh-viên trường Huấn-Luyện Đoàn-Trưởng tỉnh Bèntre (27 Juin 1943).
- 6) Cuộc hội-hiệp thanh-niên tại Nam-vian nhân dịp lễ Tăng-lộc.
- 7) Cuộc hội-hiệp thanh-niên tại Sài-gòn

10 Décembre 1943. (Tuần lễ Cứu-tử các thành phố bị nạn).

8) Cuộc hội-hiệp Huấn-Luyện viên Thanh-Niên Đông-Pháp tại Huế (13-19 Décembre 1943).

Phải có chứng-kiến các-cuộc hội-hiệp ấy mới nhận thấy rằng thanh-niên ta ngày nay không phải là một bọn « dài lưng tốn vải » mà là một đám thanh-niên có một thân hình tráng-khiển và một tinh-thần cứng-cỏi, biết trọng-kỷ-luật, biết kết-tình-đoan-thê để phụng-sự quốc-gia.

## ... qua những kỷ-lục thể-thảo

Nhờ sự luyện-tập có phương-pháp và nhờ các huấn-luyện-viên tận-tâm chỉ-bảo nên trong năm rồi các đồng-sĩ đã lập nhiều kỷ-lục rất vẻ-vang, như là về môn bơi-lội. Những kỷ-lục đáng-đề-ý như là:



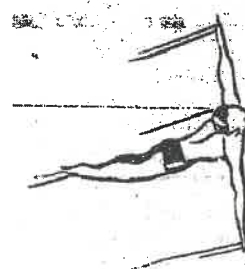
Lê-thành-Các



- 1) Lợi ba kiểu trong 5 phút 29 giây (Danh-lê-Thê).
- 2) Lợi 200 thước trong 2 phút 24 giây 2/5 (Le Vilain).
- 3) Lợi 200 crawl trong 2 phút 27 giây (Minh).
- 4) Lợi 5×50 tron 2 phút 23 giây 3/5 (Lycée Chasseloup Laubat).
- 5) Lợi 100 thước trong 1 phút 1 giây (Le Vilain).

Những kỷ-lục ấy chẳng những nêu cao tên tuổi của các lực-sĩ mà còn làm vẻ-vang cho các nhà điều-dẫn thanh-niên ở xứ này, vì với-những thành-tích ấy ta chắc-ràng trong bất-kỳ cuộc hội-hiệp quốc-tế nào, danh-thủ Đông-Pháp sẽ có một địa-vị xứng-đáng.

## ... đến các cuộc tranh-hùng



Mặc-dẫu trong năm vừa qua chúng ta không có dịp tiếp-rước những hội-đại-biểu của các xứ lân-cận đến biểu-diễn và so-tài, những cuộc tranh-đấu giữa năm xứ của Liêng-Bang Đông-Pháp tổ-chức ở Hà-nội, Huế, Sài-gòn và Nam-vian, đã được công-chúng hoan-nghinh-nhiệt-liệt.

## BANH TRÒN

- 1-3 Janvier 1943 (Sài-gòn) Coupe Pétain: Namkỳ thắng Cao-miên 6-0 trong trận chung-kết.
- 21 Janvier 1943 (Pnom-penh) Quận về

Coupe Lambert: Namkỳ thắng Cao-miên 2-1 đoạt cúp.

12-13 Juin (Sài-gòn) Tournoi de Pentecôte Namkỳ thắng Trung-kỳ 2-0.

5 Décembre 1943 (Pnom-penh) Quận đi Coupe Lambert. Namkỳ thắng Cao-miên 3-1.

25-26 Décembre 1943 (Tourane) vòng lại Coupe Pétain: Trung-kỳ thắng Lào 12-5.

31 Décembre 1943, 1<sup>er</sup> Janvier 1944 Coupe Pétain: Bắc-kỳ thắng Trung-kỳ 3-1. Namkỳ thắng Cao-miên 7-4. Vào chung-kết Bắc-kỳ thắng Namkỳ 3-0.

## ĐUA XE MÁY

4 Février 1943 (Sài-gòn) kết-quả cuộc đua « Vòng quanh Đông-Pháp » lần thứ nhất: Lê-thành-Các và E-kíp Namkỳ thắng-cuộc.



25-26 Avril 1943 (Huế) Tranh-vô-địch Đông-Pháp. Đường-trưởng: Lê-thành-Các (Nam-kỳ).

Nước-rút: Nguyễn-thành-Phương (Namkỳ).

Tài-tử: Nguyễn-văn-Ba

(Namkỳ).

Rước-bắt: L'Her (Trung-kỳ).

2 Mai 1943 (Dalat) Grand Prix de Dalat: Lê-thành-Các thắng-cuộc.

9 Mai 1943 (Hà-nội) Critérium des As Lê-thành-Các thắng. Cuộc đua vòng Đông-Pháp lần thứ-nhi đã khởi-đưa tại Vinh-hôm 2 Janvier 1944.

## CÁC MÓN THỂ THẢO KHÁC

Về Lợi Bơi, trong cuộc tranh Vô-Địch Đông-Pháp tổ-chức tại Nam-vian ngày 31 Juillet 1943, Namkỳ đoạt ba chức Vô-Địch (Seniors-Juniors - Water-Polo). Trong cuộc tranh Vô-địch Đông-Pháp về môn lợi đường-trưởng, tổ-chức tại Huế ngày 10 Octobre 1943, Cù (Bắc-kỳ) đoạt giải E-kíp Namkỳ thắng về toàn-đội.



Về Điện-kinh, trong cuộc tranh Vô-Địch Đông-Pháp tổ chức tại Nam-vian ngày 13 và 14 Mars, đoàn Namkỳ đoạt giải trước Bắcký.

Về môn Việt-Dã, có ba cuộc gặp-gỡ đáng để-y :



1) Tranh Vô-Địch Đông-Pháp 1943 ngày 24 Janvier 1943 tại Hà-nội. Đặng La (T.K.) thắng cuộc. Đoàn Trungkỳ đứng nhất về toàn-đội.

2) Tranh Vô-Địch Đông-Pháp 1944 tại Saigòn ngày 9 Décembre, Trần-văn-Bôn (Namkỳ) thắng cuộc. Đoàn Namkỳ thắng về toàn-đội.

3) Cuộc chạy bộ Olympique (PnomPenh-Vinh) (22-29 Décembre) Đoàn Trung-kỳ thắng cuộc.

Xem đó ta thấy rằng năm 1943 là một năm rất đầy-đủ trong sự hoạt-động về thanh-niên và thể-tháo. Ta nên ước mong rằng năm 1944 sẽ đem lại cho Đông-Pháp nhiều kết quả tốt đẹp hơn nữa.

N.K.T.B.



NAM-KỲ TUẦN-BÁO xuất bản số Tết này rồi, xin kiểu lối Hết qui độc-giã nghĩ ăn Tết.

Ra giêng, đến ngày thứ năm 3 Février, nhằm mồng 10, N.K.T.B. mới xuất bản tiếp.

Số báo đầu năm ấy sẽ là số « CÒN XUÂN » đăng nhiều bài võ văn thi thuộc về mùa xuân rất đặc sắc, xin độc-giã chú ý đón xem.

Hôm nay trước khi tạm biệt nhau, Bôn-báo đồng nhơn xin chúc tất cả đồng chí xa gần, bước qua năm mới được muôn phần hạnh phúc.

# LỜI NGUYỄN NGÀY XUÂN

(Tiếp theo trương 13)

Tại làng thì hương-hoa đèn quả là lệ thường, còn tại các thủ phủ ba kỳ là Hà-nội, Saigòn, Huế và một vài thành phố lớn thì hoặc một buổi nói chuyện ở sở Truyền-thanh, ở thị-sảnh hay một hi-viên, hoặc một số báo nhắc nhở đời sống oanh-liệt về-vang của bực vi-nhon, hoặc một bài báo ca tụng cái công-đức sáng lạng của người và, nếu có thể, một buổi hát diễn lại cái lịch-sử lấy-lừng của người.

Đó phải là công việc của những hội học và báo chí.

Năm vừa qua, chỉ có hai bà Trưng và cụ Nguyễn-Du được truy-niệm khắp toàn cõi Nam-Bắc.

Chúng ta đã rộng rãi với mấy vị này lại hẹp hòi với các người khác? Những người khác là các vị anh-hùng cứu quốc (như Lý-thường-Kiệt, Trần Quốc-Tuấn, Lê-Lợi...), các bực văn tài lỗi lạc hoặc có đức hạnh, khí tiết (như Nguyễn-đình-Chiến, Phan-thanh-Gián, Trương-vinh-Ký...)

Sự lựa chọn còn tùy ở những bực kiến-thức.

Người ta kêu gọi quốc-hồn, quốc-túy đã nhiều rồi, mà hai chữ quốc-gia được đem ra dùng cũng không ít.

Chỉ có việc truy-niệm danh-nhon Việt-Nam chứng cho khắp ba kỳ mới phá bỏ được sự chia rẽ, mới gây được một quốc-hồn trong mỗi người chúng ta, mới kết được một mối dây liên-lạc giữa khắp người của tổ-quốc.

« Tết chẳng riêng ai khắp mọi nhà ».

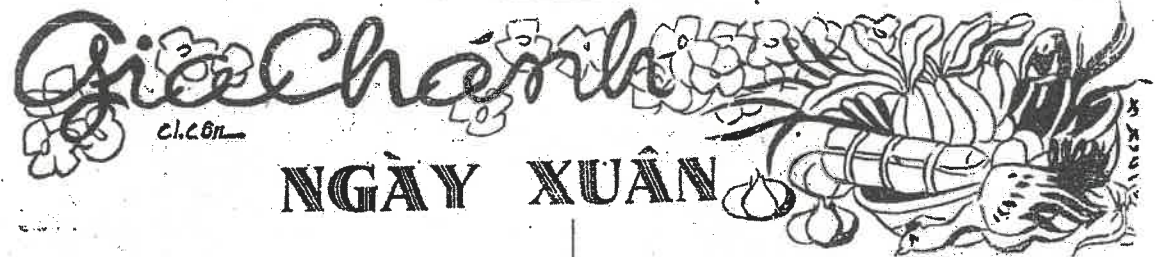
Thật thế, mỗi khi đúng một châu tuần 360 ngày thì ở khắp giải non sông đất Việt, dân ta từ già chí trẻ, từ sáng chí hèn, ai cũng « ăn tết » với quần áo mới, với bánh mứt, với dưa giá thịt kho, với vài tràng pháo.

Chúng tôi cũng ước rằng rồi đây dân ta cũng sẽ « ăn lễ » Trần-Hung -Đạo hay Nguyễn-Du từ Nam chí Bắc như « ăn tết » vậy.

Đem việc truy-niệm danh-nhon Việt-Nam chung cho cả ba kỳ ra nói trong dịp Tết là chúng tôi muốn gieo ý ấy trong bầu thanh-khi mùa xuân, mong nhờ tiết trời mát dịu mà sớm nở giữa muôn ngàn hương hỏa của đất nước.

HƯƠNG-TRÀ

## TRƯNG PHỤ-NỮ



Trong tiết Xuân, chắc chị em phụ-nữ ai cũng muốn làm một vài thứ bánh để trước cúng ông bà, sau đãi tân khách.

Muốn giúp với chị em, chúng tôi có cây bà Lê-thị-Ann, là người đã quen cùng bạn đọc N. K. T. B., với tài hội họa, chỉ giùm cách thức làm vài món bánh. Bà Ann trước kia đã có chủ trương trường Hưng-Đông Nữ-công tại Saigòn, chỉ em phụ-nữ chẳng ai mà chẳng biết. Bà sẵn lòng, liền chỉ cách làm bánh kẹp bột khoai mì, với bánh khoai mì chiên. Chúng tôi đăng lại của bà sau đây để công hiến cho chị em phụ-nữ.

TÒA-SOAN

### Bánh kẹp bột khoai mì

Nửa cân bột mẩy thịt (bột gạo)

Nửa cân bột khoai mì

Mười hai lượng đường

8 trứng gà

2 trái dừa nhỏ, nếu lớn 1 trái rưỡi

Vanilline

CÁCH LÀM. — Trộn đồ trứng gà đánh với đường cho thật nổi (phải nhớ để đường vào trứng gà từ trước mà đánh mới không chai trứng gà). Trộn trắng đánh riêng cũng thật nổi rồi trộn chung lại với trứng đỏ và đánh lên cho nổi. Đến khi bột trứng gà mịn đều thì được. Dừa nạo vắt lấy nước cốt trước, rồi cho nước lạnh vào nhồi và vắt lấy nước giảo sau. Đoan lường nửa litre nước cốt dừa nếu có thiếu thì cho thêm nước giảo cho đủ số để ngâm tất cả nửa cân bột mẩy thịt, đợi đến khi thật nở mềm bột rồi thì quấy cho nhuyễn đều, dùng rây mà lược vô trong trứng gà đường đang đánh nổi đó; lược xong thì cho bột khoai mì rây sạch cần sẵn đó vào chung nhau mà đánh cho đều là được. Chừng gần nươn mới để vanilline, vì để trước hay chìm trứng gà, nhớ chớ để vanilline nhiều quá nó đắng (để lối bằng 3 bột tiêu là được).

Khi nhào bột mẩy thích tốt nở nhiều thì bột ấy hơi đặc, mà hề đặc thì bánh dày không xếp vậy phải thêm một ít nước giảo, thêm lần lần đến khi nươn thứ vừa là được. Khi nào bột lỏng quá thì khi nươn mặt bánh hay chạy xả dừa có số, số coi xấu lắm mà khó nươn.

### Bánh khoai mì chiên

Nửa cân khoai mì nấu chín

Trứng gà

Đường

Muối bột (1 chút muối)

Một muỗng café dầu olive (dầu ăn được)

CÁCH LÀM. — Khoai mì nấu hay hấp chín đem ra gỡ xơ cho sạch rồi xắt ngang khoanh cho mỏng, đoan đem hấp lại nóng. Khi đang nóng thì đem ra cối quết cho nhuyễn. Bớt nhuyễn rồi thì để từ trứng gà một vào bột cho đến khi nào bột nhào ra lấy muỗng mút lên cho đều xuống, hề bột chạy từ từ xuống là được.

Đang khi để một hay hai trứng gà thì phải để đường, muối, dầu vô liền. Nếu làm bánh ngọt thì cho nhiều đường hơn lên một chút, song đừng làm ngọt quá, bánh chai.

Rồi bắt mỡ lên chiên. Lúc mới để bột vô, phải cho mỡ sôi ít ít. Khi bánh gần vàng thì mỡ sôi nhiều được. Chiên rồi một chảo, thì nhắc mỡ xuống, để mỡ nguội bớt rồi mới thả bột mới vô. Muốn bánh lớn hay nhỏ thì tùy ý dùng muỗng lớn hay nhỏ, mút từ miếng bột, sửa cho tròn, rồi thả vô chiên.

Khi bánh chín mà muốn dùng ngọt hơn thì dơi bánh nguội bớt cứ trộn đường sống vào.

Nếu muốn làm bánh mẩy, thì khi quấy bột phải cho ít nhào hơn bột bánh ngọt để có thể cán mỏng ra, rồi cho nhào vào, gói lại rồi chiên.

Cách làm nhưn gan heo. — Gan heo, mỡ heo, óc heo, củ hành. Óc heo và gan heo bằng nhau, mỡ thì chừng phân nửa của óc heo (hay gan heo), củ hành cũng bằng mỡ vậy. Bớt thứ băm nhỏ, cho muối tiêu, đường vào, thêm một muỗng « beurre ». Trộn cho đều và nêm thịt sống như vậy cho hơi cứng mẩy một chút, như thế i đến khi chín thì vừa. Phải chú ý : đường, phải để chừa dính cho nó mẩy dịu thịt, chớ không nên để nhiều.

Cách làm nhưn tôm thịt. — Tôm, thịt, cua luộc rĩa sẵn, củ sắn xắt nhỏ, củ hành, Tôm, thịt, cua bằng nhau, chỉ có băm tôm, thịt, củ hành, củ sắn. Thứ san hợp lại bằng phân nửa tôm thịt. Bớt thứ băm nhỏ, rồi trộn chung với cua rĩa, cho muối, tiêu, đường, trứng gà, nêm vừa ăn thì được. Rồi để vô bột gói lại mà chiên. LÊ-THỊ-ANN





## QUÊ DẦU NĂM

**T**RONG lúc thiên hạ đón xuân mừng Tết, kẻ quanh quẩn bên chén cha mẹ sau lúc xa xuôi, kẻ hỏi ngộ người yêu tặng quà biếu bánh, kẻ đoán-tự bạn bè đạo cảnh thường hóa, trong lúc mọi người say sưa vui Tết, duy có mình Linh cô quả bơ vơ, không bạn thân, không chỉ em không cha mẹ. Đêm khuya vắng lạnh, Linh mãi nằm trằn-trọc không khuây, thỉnh thoảng một giọng hát buồn rầu ở gần bên đưa lại như rót thêm sâu vào mạch lòng lai láng.

« Vui xuân vui đã một trời,  
Buồn xuân riêng để một người cô đơn ».

Câu ngâm giọng Bắc khiến Linh càng cảm thấy thân phận củi củi, muốn thôn không ra tiếng, muốn khóc, khóc đã cạn dòng. Trời cứ mãi tối, đêm cứ mãi dài. Lòng gút càng thêm ngao ngán.

Đã mười mấy năm qua, Tết nào cũng đem lại cho Linh một mối buồn tuyệt vọng. Mà dường như lần này Tết có vẻ buồn thảm hơn. Từ những năm xưa, Linh không biết một lẽ nào mà phải bị giao phó vào tay người cậu ruột, làm thân tôi mọi để nhờ lấy hột cơm thừa. Đến năm nay người mợ chánh thức bị sa thấy ra ngoài, Linh vừa được khỏi rơi giọt lệ ngày thì lại có người mợ bé kể vãi, độc ác bằng mười người mợ trước. Nay Linh được hai mươi tuổi, không thể chịu nổi cậu mợ hành hạ, toan tìm phương tẩu thoát. Thừa dịp Tết cậu về Lạc-tĩnh thăm quê vợ bé, Linh thấy đây là một cơ hội tốt để xa chạy cao bay. Linh nhứt định phải bỏ nhà đi, thà là ra làm tôi đòi cho thiên hạ còn hơn ở làm tôi mọi cơm cho cậu bất nhân. Linh ngồi đây bỡ ngỡ, toan bớ đi xếp quần áo đóng đũa theo, thoát ở nhà gần bên, một người vừa cười vừa là lớn:

« Thiệt ông Phan ở Hàng Dừa bói hay hết sức ! »

Linh lóng tai nghe kỹ. Người thứ nhì hỏi phân việc bói khoa. Người thứ nhứt thuật lại lời thầy bói nói mình bớ sang năm mới được của hoạnh tài, không đánh bài ăn thì cũng trúng số. Mà vừa rồi người đó mới đánh me ăn bạc ngàn.

Câu chuyện của người lân cận bắt Linh nghĩ lại trên giường và đưa tới một mớ nhựt vọng. Linh bỗng sanh sợ nhiều nỗi sau này: nếu Linh ra đi, người cậu sẽ tâm nữ chăng? sẽ phao phân chĩnh? Linh sẽ tìm được việc không? Sẽ yên thân không? Mà ra đi ngã nào? Thối, chỉ cho bằng đợi sáng ngày Linh sẽ đi tìm ông thầy coi một quẻ.

Đêm chờ đợi thiệt là đêm dài! Mà dẫu sao, trời cũng lần lần sáng. Mới hừng trời, Linh đã ra đi, một vì nóng lòng, hai vì đường xa mà không tiền phải đi bớ.

Khi Linh đi từ Gò Vấp xuống tới Hàng Dừa, dưới Bà-chiều, mặt trời đã mọc cao mán. Linh khỏi mất thì giờ để tìm kiếm. Ông Phan Hậu ở xóm Hàng Dừa nổi tiếng bói quẻ diệp còn ai không biết. Linh hỏi người thứ nhứt ở Bà-chiều, tức khắc tìm phân lại nhà ông Phan, ngay lúc ông Phan sửa soạn đi chơi.

Ông Phan Hậu vừa có lòng nhơn-hậu, vừa có mặt tinh anh. Khi chột thấy Linh ăn mặc lôi thôi đứng lố ngoài cửa rào, ông vội vàng ra mời Linh một cách ăn cần chơn thiệt. Linh thật ý muốn nhờ ông chiêm cho một quẻ. Ông vuốt tóc, than dài rồi nhìn Linh từ nét mặt. Giây lâu ông nói nay mới có mừng ba Tết, ông chưa kịp khai trương, theo phép đợi tới mừng mười kiết như ông mới khởi sự tiếp khách. Và chẳng trong mấy ngày, xin tạm vì thánh tử đã về châu Ngạc-Đế, ông khôn thể chiêm quẻ diệp cho ai. Nhưng thấy Linh là người hiền lành lại thêm tốt tướng ông « độn » giùm một quẻ gọi là thi ơn. Đoán ông Phan vừa lẩm nhẩm

lóng tay tươi đỏ, vờ đọc thiệu lẩm-dâm, vừa nhìn tướng diệp khách. Sau ít phút ông nói nghiêm trang:

— Tôi nghiệp cho cô sanh ra mồ, cõi mồ cát, không mẹ không cha. Số của cô là cát tía lâu son, lên xe xuống ngựa, mà vì tôi khắc song thân nên sát mẹ sát cha; bỡi vậy từ hồi năm tuổi tới bây giờ tâm thần vất vả không khác tôi đời, dầu tấc mảy tóc, chơn lăm tay bần; tay không gian-nan mưa gió mà vẫn cực thân.

Ông nói giọng bông giọng trầm, khi đọc mấy bài phù thuộc lòng, khi pha những câu văn mọc mọc, làm cho Linh không thể cầm lòng, ba ngày Tết mà phải rơi nước mắt. Cuối cùng ông đổi lấy giọng vui, vừa yén úi Linh, vừa khen ngợi.

Không sao! Tiền hung hậu kiết, số cô lúc xưa thơ phải gian nan, từ hai mươi tuổi trở lên mới đực phần sang sướng. Tôi mừng giùm cho cô.

Linh tưởng ông Phan nói phỉnh-phỡ để cho mình gạt lay. Linh nghĩ càng lúc, thực thiệt kể lẽ thì phân của mình dường như người tinh kể lẽ tìm sự bói người yêu đầu; nào mồ cõi cha mẹ từ lúc thu thơ, nào cậu giun sung gát độc, nào mợ lớn mợ nhỏ hành hạ. Và rồi cuộc Linh tỏ thất mình toan bỏ nhà đi trốn. Ông Phan nghe kể sự tình, tay vui tới đoán mình đúng sự thật, sang vẫn thương vay sát mướn tình cảnh khôn nan.

— Có dùng thời chi. Tôi quả quyết cuộc năm nay thời của cô vượng lại, bắt đầu năm mới có được phát tài. Chớ tại đây nghĩa là tiền. Trong đầu thỉnh giêng sáng năm cô sẽ được một phần gia tài thịnh tình, nếu không vậy, có lại đốt sách vở của tôi đây. Phải chờ hiện giờ có có tiền có phải thưởng tôi bạc chạp trở lên, vì hảo tài ứng hiện tới quý; mà ngược lại biết bây giờ trong mình có không có bao nhiêu, thời đầu năm đầu tháng tôi coi giùm cô một quẻ làm nghĩa.

Dứt lời ông Phan xin kiếu ra đi, Linh này nỉ trả tiền quẻ, ông nhứt định chối từ, Linh phán vẫn không biết liệu sao, đợi ông Phan Hậu đi xa, mới viết phở ra về, lòng e-chê quá-khử.

Trên đường về nhà, Linh vờ-vẩn như kẻ không hồn, ngán trở lại cái cảnh tàn ác trong nhà của cậu bất nhân và sự bước đường lựa linh ở chốn quê xa đất lạ. Trên nhánh bóng vông-dông đổ ối, bên đường trai gái xinh tươi và kiêu vát trước nhà người môn-môn mà Linh không cảm vui trong cảnh lương thanh tân, cứ mãi bần-khoăn đứng kia nọ. Cậu hái « vui xuân, buồn xuân » đêm rồi cứ lại vãng bên tai, càng thêm trầm, cũng cay đắng.

Nếu hay chữ, Linh đã viết được nhiều trường ký-sự lẩm-lý, nhiều câu thơ thần thần nào nuốt; song người cậu lân-nhân đã bỏ Linh đốt

nát, vớt về nuôi sống là may, bái làm công việc trong nhà thay vì tôi tớ cho được tin cậy, và đỡ hao tổn, chớ có lo chi đến việc dạy dỗ học hành.

Đời Linh là cả một bộ trường thiên sầu hận mà mỗi một ngày là ghi thêm một trang đen, Linh nhìn lại những ngày qua mà ngậm ngùi đau xót, dóm đến ngày tới luống, những lo sợ bỡi-hồi, biết bao giờ trong « bộ đời » của mình sẽ được lạc một trường son hạnh phúc? Lờn ông Phan vừa mới bói sẽ được đúng với sự thiệt chăng? Phải chờ thêm một năm dài dang dằng nữa mới biết.

Rồi Tết qua, Rồi xuân qua, Hết mùa nắng, mùa mưa nối tiếp. Thời khắc cứ qua. Duy cái khổ hạnh của Linh còn mãi mãi. Nhứt là người mợ bé khổ-khắc vô cùng, nhiều phen đuổi xua Linh ra khỏi cửa. Linh cứ ở đi.

Trước mắt Linh coi chậm chạp, song thì giờ cứ vùn chuyễn đi, đi, đi, đi, không dần dần, không hồi hải. Xuân mới vừa qua, xuân bản đã dòng chít. Cứ theo thời cũ, thiên-hạ cũng lo sắm mớc sắm ăn, lo đón chào xuân mới. Cậu mợ của Linh dụ yếm dắc nhau xuống Chợ-Củ chọn lựa mua hàng và đến viếng những tiệm may danh tiếng. Họ mỗi chiều mỗi đi ha đi như vậy loạn trời mây tuấn, và sau mỗi chiều họ đều ngồi xe hừng gió.

Không may vào buổi chiều hai mươi tám Tết, cậu của Linh cảm gió giữa đường làm mất hừng thú của cuộc du-ngoạn. Tưởng cảm, lờn thời, không để khi về tới nhà cậu cũng hém, không thốt một lời, chỉ lấy tay ra dấu. Ông thầy thuốc bở ở gần đến xem mạch nói bệnh làm rất nhiều, hết phương cứu chữa. Ông thầy



Tào ta. — Năm nay ở hạ-giới, thuộc thị thân mà huy-hệ con có si-gê hội, thiệt sang quá!  
Tào thu. — Tại để biết lo xa nên tích trữ chớ.



chưa kịp ra về, cậu của Linh đã đi xuôi một nước, không kịp trời trưa.

Cậu đã bạc phần, Linh biết thế, liệu thân tom góp áo quần, chờ khi xong đám táng rồi sẽ bốn lều, chờ mong gì đám đầu với mẹ bé ngày nào?

Tuy lòng chất cừu chưa oán, song trong giờ cuối cùng của cậu, Linh vẫn đau đớn chôn thành, dường như tình máu mủ lúc này lẫn áp thù hận. Sức nhớ đến người vợ lớn bị cơn ruộng rầy, đuổi ra riêng ở dưới Hàng-Sanh, Linh tức tốc lên chạy thông tin cho mẹ lớn. Người mẹ được tin, bình tĩnh biểu. Linh trở về một mình, không nói không rằng thêm một tiếng.

Linh về tới nhà lúc người lái xe mới lui thăm viếng nướm-nướp và cũng một lượt người vợ lớn ghé xe. Có điều ngạc-nhiên cho Linh là trên xe có một người Pháp ngồi kề bên mẹ. Nhưng chẳng riêng gì đứa gái quê mùa ngạc-nhiên, thiên-hạ trong đám cho đến người mẹ bé cũng lấy làm lạ. Người Pháp mời tang-chủ ra để nói chuyện rồi san khi chào người vợ bé của kẻ thất lộc, tự giới-thiệu mình là Trương-tá, do bà vợ lớn mời vào lập-piên-bản tài-sản và niêm-phong các thứ từ, vì bà vợ lớn chính-thức còn hôn-thờ ra tranh giành sự-nghiệp của chồng.

Người ta khởi sự mở tủ sắt. Ngoài ra một hộp vàng và một hộp bạc giấy, trong tủ có nhiều giấy tờ thuộc về điền-sản gia-viên. Lại thấy không phải người cậu của Linh đứng tên làm chủ trong các giấy tờ đó. Người đứng tên trong tờ là cha ruột của Linh. Tới chừng đó các bậc kỳ-lão đến thăm mới khai-thiết rằng cậu của Linh sang đoạt trọn sự-nghiệp của cha mẹ Linh, khi cha mẹ Linh mất vào lúc Linh mới năm tuổi.

TỔ PHANG

### DAI-VIET TAP-CHI

#### XUÂN GIÁP THÂN

Ra ngày 21 tháng chạp (16 janvier)

Trong số đặc-biệt này sẽ có những bài:

- 1 Tân xuân
- 2 Nghinh xuân
- 3 Nàng xuân
- 4 Năm mới nói chuyện cũ
- 5 Tô diêm giêng sau
- 6 Một vài câu đối của Tú-Quỳ-Nh-Úy
- 7 Mùa xuân, mùa của Thi-Nhân vân vân...

- Hồ-vân-Trung
- Thượng-Tôn-Thị
- Hoài-Vân
- Khuông-Việt
- Trương-Son-Chí
- Nguyễn-Từ-Anh

## MỘT BỨC THƠ XUÂN

(Tiếp theo trang 9)

nhau, nắm tay nhau mà mạnh dần tiến lên. Giờ phút thiêng-liêng lắm, ta dùng chia rẽ chỉ-trích nhau nữa mà gây thêm đau lòng cho nhau. Thói-tệ ấy, ta nên để nó đi qua với cái thời-đại của chủ-nghĩa cá-nhơn buổi trước. Ta phải gây-tấy một tinh-thần-hữu-ái giữa người trong nước để cùng nhau tâm-nhằm lấy con đường-chấn-chỉnh văn-hóa, thờ phụng nó như một lý-lượng, một chí-hướng của đời ta.

Bạn ơi! cái văn-hóa củ súp đồ lâu ngày, hư hỏng lắm. Ngày nay gây dựng lại, ta phải chịu bao nhiêu vất-vả. Nhưng đã là kẻ nam-nbì, đời trời đập đất, ta không nên vì đó mà nản lòng. Ta hãy đem hết tài-đức của thanh-xuân ứng-dụng vào công-độc cải-tạo kia, để được xứng-dáng với câu « hậu-sanh khả-uy » của cổ-nhơn và để bôi-xóa cái ý-tưởng nào-nhẽ hiện thời, bảo-rằng « kẻ-sanh-sau là đáng-bĩ »!

Bốn năm trước, trước cảnh xuân về, Thống-chế có nhận-nhủ lời này với thanh-niên Phép:

« Mong rằng thanh-xuân của các bạn sẽ tươi như nở giữa mùa xuân của nước Pháp tái-sanh ». Bây giờ, trước thêm năm mới, giữa lúc linh-hồn tươi-sáng của giống nòi hòa-hợp với thiên-nhiên, ta hãy thảng-rảng đứng lên và nghiêm-trang tự-hứa: ta sẽ quên hết và ta chỉ biết có Gia-đình với Tổ-quốc mà thôi. Rồi sau khi đã hưởng xuân đẹp tung-bừng giữa cảnh hoa nở, giữa tiếng chim ca, ta sẽ đem hết lòng phần-chấn ra làm việc. Ta hãy vẫy-vùng với một trí-ý cao-thượng cho đến một ngày kia, lúc sắp từ già cõi đời, xét lại ta, dầu không thấy làm được sự-nghiệp gì với sông núi, ít ra ta cũng không hổ-dã mang kiếp sống của một phé-nhơn.

..

Bạn ơi! Gió Tết đã lên rồi, toả sanh-lực khắp non sông. Tôi tha-thiết mong ngọn gió thâu-yếu ấy mang hồn tôi đến bạn với cả ý-nguyện của tôi.

Kính thơ.

TRƯƠNG SON CHÍ.

(1) Trích trong quyển nhất bộ « Nho giáo » của ông Trần Trọng-Kim — T. S. C.

Chuyện vui ngày Tết

## ĐỪNG ĐÂY TAO!

CÙNG như người Pháp, các bà lão An-nam, lúc đêm tối rảnh rang thường hay thuật chuyện đời xưa, chuyện tiều làm cho con cháu nghe chơi, vì chúng rất thích. Các bà làm như thế tức là ru ngũ đám cháu, con, nhưng các bà không tự biết!

Tôi còn nhớ, theo thông lệ ấy, có lần bà ngoại tôi có thuật-cho tôi nghe một chuyện rất vui, mà đến ngày nay tôi hãy còn nhớ.

Bà ngoại tôi nói hồi trước — hồi trước của bà ngoại tôi thì danh là xưa lắm — có người mẹ thấy đứa con đi ăn giỗ, Khăn áo chỉnh tề, thấy đến nơi lại có dắt theo một thằng học trò nhỏ.

Ăn uống xong tới phiên lai sét. Chủ nhà dọn ra nhiều thứ bánh, trong đó có thứ bánh ít bột ngọt nhưn trắng là món thấy đồ hảo lắm. Thấy làm chơi một hơi 3 bánh, lại còn nếm thêm 2 bánh dút vào vạt áo xuyên, sẽ lên đem trao cho thằng học trò. Ý thấy muốn bảo nó bỏ túi, đem về nhà cho thầy xơi, nhưng bởi có đồng người, không tiện nói rõ. Lúc trao bánh, thầy chỉ « nháy » trỏ một cái mà thôi.

Màn tiệc hai thầy trò dắt nhau đi về. Ra đường vắng, thầy đỡ cử nhớ mãi 2 cái bánh ít mà bụng nghĩ lung tung. Tại sao ra đây không nghe trò nhắc nhở tới 2 cái bánh ít, cũng không trao trả cho thầy, hay là nó ngờ thầy cho nó mà nó lột ăn rồi chẳng? Nhưng nếu nghĩ vậy thì nó không hiểu ý thầy, tức nó là đồ ngu!

Day lại thấy đệ tử lui cui đi đằng sau xa, không nói rằng chỉ hết, thầy tức quá, nghi quá, thầy kêu gọi:

— Sao không đi riết tới trước mà cứ lết-bết mãi ở đằng sau? Bộ mày ăn no quá nên mày đi không nổi đó chẳng?

Này giờ tại trò kính trọng thầy nên để thầy đi trước, té ra lại bị thầy la. Thôi thì trò cứ việc xôm tới, đi trước, để thầy đi sau.

Nhưng lại cũng không xong. Thấy trò ngoe-ngoay đi ở đằng trước, thầy giận hăm hăm, lại kêu mà nói lớn:

— Học trò nhỏ lại có dứ vô phép vậy ư? Học trò lại dám đi trước thầy à?

Đến đây, đệ tử không thể nhịn nổi. Đi sau bị rầy, đi trước bị quở, bây giờ biết đi ở đâu? Thằng nhỏ liền sụt-lại và liêu-mạng hỏi:

— Thưa thầy, vậy chỗ thầy bảo con đi ở mộ? Thầy đỡ đứng lại, trợn mắt nói lớn:

— Mày dứ 2 cái bánh ít đây tao, rồi mày muốn đi ở mộ kệ mày! — V. H.

## CÓ CHÍ THÌ NÊN

Chuyện ngắn bằng thơ

Quần chằm khiêu, áo lang thang,  
Trên đầu đội cái nón rách.  
Đi khắp đường ngay nẻo tách,  
Làng trên xóm dưới rao vang:

Tàu phọng dang!  
Thùng thiếc treo lên vai mang,  
Như bầu hồ-lô mẫu nhiệm,  
Chứa đầy Nhân-nại, Cần-kiệm,  
Bền chí, Hi-vọng, Giàu sang:

Tàu phọng dang!  
Sớm trưa mưa nắng không màng  
Thùng thiếc nhịp lưng cộc-cộc.  
Con nít tụ chơi, cười, khóc,  
Vừa nghe đã thấy đi ngang:

Tàu phọng dang!  
Nhà đóng cửa, canh hầu tàn,  
Ở thôn quê, trong khoãng vắng,  
Xa xa còn nghe văng-vẳng  
Tiếng ngọng liêu ở đầu làng:

Tàu phọng dang!  
Còn đồ quen thói nghênh ngang,  
Chưỡi máng, lật thùng, đấm đá,  
Buồn phá chơi cho hả dạ,  
Không cự lại, cũng không than:

Tàu phọng dang!  
Được đồng su không hề dưng,  
Cò khi bán đất, khi ẽ,  
Nỗi lo cơm, phần dành-đề,  
Su thành bạc, bạc thành vàng:

Tàu phọng dang!  
Ít năm có vốn lập tiệm,  
Bấy giờ được tự chủ đơ.  
Hề nở mặt với người ta,  
Anh em rồi cũng hiềm hiem:

Xi-thầu a!  
Thong thả mới lo cưới vợ,  
Đầy năm thấy sanh con ra.  
Hưởng chung sung sướng một nhà,  
Được thêm tiền mà hết nợ:

Xi-thầu a!  
Cái giàu lời kéo cái sang,  
Đồng bào của mình kiện nê.  
Xúm nhau bỏ thăm rất đẽ,  
Từ đây tên tuổi vênh vang:

Hà ông Bang!  
Danh có, lạ gì cửa quán,  
Mình vẫn vô-ra làm việc,  
Trong tỉnh thường mời đãi tiệc,  
Cầm tay, chức sắc hỏi han:

Hà ông Bang!

TRẦN-VĂN-TẤN



**PHƯƠNG THUỐC HO-LAO**

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiết nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ hết trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chữa thiết nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong vân... vân... thì uống mau lành lắm. Còn người bị tề bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không bán. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhăm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Lũy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, đề: Gởi Monsieur NGUYỄN-VAN-SÁNG  
C/o R. (ụ Hương giáo làng Tân-Quoi

Boite postale n° 10 (CANTHO)

NOTA. — Thưa quý ông, quý bà! Số thuốc dự trữ cuối tháng chấp Anam thì hết. Bộ thuốc mới tinh nhuận mỗi ve mắc hơn trước 25%0. tức là 14\$00. Vậy đầu năm Anam mỗi hộp tinh 14\$00.

**Maison LIEN-HOA**

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI  
N° 108-110 Lagrandière,  
gần chợ mới Saigon  
Tél: 21.780.

Savon **VIỆT-NAM**  
Tốt nhất



Agents Exclusifs: **BOY-LANDRY**

Société des SUCRERIES & RAFFINERIES  
de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur  
Sucre en morceaux  
Sirop pur sucre  
Mélasses pour distillerie

**BUREAU à SAIGON**  
11, Place Rigault de Genouilly, 11  
Direction générale à HIỆP-HÒA  
CHOLON

**DO PHONG GI**

Sanh nhức mỏi, đau lưng, té bại, sưng, ngứa ngám, mề-dại, ghê léc. Uống TRU PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc « HAY » Cánhơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đàn bà sanh con có phong đẹn ghê nười không đặng, uống dưới phong sau sanh con nười đặng. Mna lê từ 5 \$ 00 khỏi chịu tiền gởi. Giá: 1 \$ 80. Không ký thác. — Cần mỗi chỗ một Đại lý.

Tổng Đại lý: { Saigon: Antonco, 18 Gallieni  
Rạchgiá: Ngọc-Hiền

AIP 45



**COTAB VIRGINIE**

S. I. L. I. Saigon.

(Publication autorisée par arrêté du Gouverneur Général N° 499-N du 17 Juillet 1942)

Le Gérant: HO-VAN KY-TRAN